

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022.

- Căn cứ Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.

- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600451024, đăng ký thay đổi lần thứ 13, ngày 17 tháng 10 năm 2025 do Sở Tài chính Đồng Nai cấp.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai.

- Căn cứ nội dung Biên bản họp số: 01/BBH-SDN/ĐHCĐ2026, cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông thường niên 2026 vào lúc 08^h30 ngày 22/04/2026, tại Khách sạn Central Park, số 128/16, Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Tam Hiệp, Tỉnh Đồng Nai, Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai đã tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026. Với 17 Cổ đông tham dự trên tổng số 287 Cổ đông của Công ty, đại diện cho: 2.330.214 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 76,74% trên tổng số: 3.036.436 cổ phần có quyền biểu quyết. Đại Hội đồng Cổ đông nhất trí thông qua Nghị quyết của Đại hội với những nội dung sau:

QUYẾT NGHỊ

ĐIỀU 1. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Kết quả SXKD năm 2025.

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2025	KẾT QUẢ 2025	KẾT QUẢ 2024	TH/KH (%)	TH/NT (%)
1	Giá trị tổng sản lượng	Tr.đ	238.496	271.229	333.420	114	81
2	Tổng doanh thu	"	108.156	115.459	123.706	107	93
3	Sản lượng các loại	Tấn	10.230	10.167	12.106	99	84
4	Lợi nhuận (sau thuế)	Tr.đ	5.023	6.687	8.850	133	76
5	Nộp ngân sách (phải nộp)	Tr.đ	7.100	7.453	8.480	105	84
6	Tiền lương thu nhập bq	"	10,694	11,691	12,100	111	98

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%

ĐIỀU 2. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Kế hoạch SXKD năm 2026.

- Giá trị tổng sản lượng : 197.558 triệu đồng
- Tổng doanh thu : 113.805 triệu đồng
- Nộp ngân sách : 7.400 triệu đồng
- Lợi nhuận (sau thuế) : 5.920 triệu đồng
- Tiền lương thu nhập bq : 10,377 triệu đồng
- Cổ tức dự kiến chia : 8%/mệnh giá
- Tổng sản lượng : 9.040 tấn.
- Giá trị Đầu tư : 50.000 triệu đồng

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%

ĐIỀU 3. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo Tổng kết hoạt động năm 2025 và Phương hướng năm 2026 của Hội đồng Quản trị.

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%

ĐIỀU 4. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo đánh giá của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025.

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%

ĐIỀU 5. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bao gồm các nội dung.

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Thuyết minh báo cáo tài chính

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%

ĐIỀU 6: Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về công tác quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành Công ty năm 2025.

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%

ĐIỀU 7. Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận, trích lập các Quỹ và chi trả cổ tức năm 2025.

1. Đại hội đồng Cổ đông thông qua mức chi trả cổ tức năm 2025 là 8%/mệnh giá.

2. Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận, trích lập các Quỹ năm 2025.

STT	Nội dung	Tỷ lệ % /LNST	Số tiền (Đồng)
I	Vốn điều lệ		30.364.360.000
II	Kết quả Sản xuất Kinh doanh năm 2025		
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ.		112.317.082.941
2	LN sau thuế để trích các quỹ và chia cổ tức		6.687.021.923
III	Tổng trích các quỹ		3.677.862.057
1	Quỹ đầu tư phát triển	35%	2.340.457.673
2	Quỹ khen thưởng	8%	534.961.755
3	Quỹ phúc lợi	5%	334.351.096
4	Quỹ công tác xã hội-cộng đồng	2%	133.740.438
5	Thưởng Ban quản lý điều hành	2%	133.740.438
6	Thưởng Ban quản lý điều hành (CB.CNV)	1%	66.870.219
7	Thưởng HĐQT & BKS	2%	133.740.438
IV	Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ		3.009.159.866
V	Lợi nhuận còn lại năm 2024 chuyển sang		8.317.058.541
VI	Tổng lợi nhuận còn lại (IV+V)		11.326.218.407
VII	Cổ tức	8%	2.429.148.800
VIII	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2026		8.897.069.607

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%

ĐIỀU 8. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Tờ trình Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các Quỹ và trả cổ tức năm 2026.

1. Đại hội đồng Cổ đông thông qua mức chi trả cổ tức dự kiến năm 2026 là 8%/mệnh giá.

2. Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận, trích lập các Quỹ năm 2026.

STT	Nội dung	%KH	Số tiền (đồng)
I	Vốn điều lệ		30.364.360.000
II	Kết quả kinh doanh		
1	Lợi nhuận trước thuế		7.400.000.000
2	LN sau thuế (thuế TNDN 20%)		5.920.000.000
III	Tổng trích các Quỹ		3.256.000.000
1	Quỹ đầu tư phát triển	35%	2.072.000.000
2	Quỹ khen thưởng	8%	473.600.000
3	Quỹ phúc lợi	5%	296.000.000
4	Quỹ xã hội – Cộng đồng	2%	118.400.000
5	Thưởng Ban Quản lý điều hành	2%	118.400.000
6	Thưởng Ban Quản lý điều hành (CB-CNV)	1%	59.200.000
7	Thưởng HĐQT & BKS	2%	118.400.000
IV	Lợi nhuận còn lại sau khi trích quỹ		2.664.000.000
V	Lợi nhuận còn lại của năm 2025 chuyển sang		8.897.069.607
VI	Tổng lợi nhuận còn lại (IV+V)		11.561.069.607
VII	Cổ tức	8%	2.429.148.800
VIII	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2027		9.131.920.807

3. Đề nghị Đại hội đồng Cổ đông chi thưởng cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát 5% trên lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch và trích từ lợi nhuận sau thuế.

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%

ĐIỀU 9. Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận danh sách 3 Công ty kiểm toán đã được giới thiệu để xem xét ký hợp đồng thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 và ủy quyền cho Hội Đồng quản trị lựa chọn ra 1 Công ty kiểm toán trong danh sách trên để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%

ĐIỀU 10. Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc cập nhật, sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh.

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%

ĐIỀU 11. Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%

ĐIỀU 12. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Tờ trình quyết toán thù lao, tiền thưởng Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát, Người quản trị Công ty, người Công bố thông tin về hiệu quả XSKD năm 2025.

1. Thù lao, tiền thưởng của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, người phụ trách quản trị Công ty, người công bố thông tin.

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Hội đồng Quản trị	469.964.000
2	Ban Kiểm soát	179.284.000
3	Người phụ trách quản trị Công ty + người công bố thông tin	63.688.000
	Tổng	712.936.000

2. Tiền thưởng của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, người phụ trách quản trị Công ty, người công bố thông tin là 5%/LNTT vượt kế hoạch.

- Kế hoạch LNTT 2025	:	6.221.000.000 đồng
- Kết quả thực hiện LNTT 2025	:	9.000.983.934 đồng
- Lợi nhuận thực hiện vượt so với kế hoạch:		2.779.983.934 đồng
- Trích 5%/lợi nhuận vượt KH	:	133.740.438 đồng

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%

ĐIỀU 13. Đại hội đồng Cổ đông thông qua thù lao, tiền thưởng hiệu quả từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty, Người công bố thông tin năm 2026.

1. Thù lao Hội đồng Quản trị:

+ Chủ tịch HĐQT	:	7.000.000 đồng/tháng
+ P. Chủ tịch HĐQT	:	6.500.000 đồng/tháng
+ Thành viên HĐQT	:	6.000.000 đồng/tháng
+ Người phụ trách QTCT	:	2.000.000 đồng/tháng

2. Thù lao Ban kiểm soát và Người Công bố thông tin:

+ Trưởng Ban Kiểm soát	:	6.000.000 đồng/tháng
+ Thành viên Ban Kiểm soát	:	3.000.000 đồng/tháng
+ Người Công bố thông tin	:	2.500.000 đồng/tháng

Đây là khoản thù lao thực tế chi trả, thuế thu nhập cá nhân được trích trước mức này. Thời gian áp dụng bắt đầu từ tháng 01/2026 cho đến khi Đại hội đồng cổ đông có Quyết định thay đổi.

3. Tiền thưởng Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty, Người công bố thông tin khi lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch năm 2026.

Đề động viên, khuyến khích Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty, Người công bố thông tin trong việc chỉ đạo SX-KD vượt mức kế hoạch đề ra. Đề nghị Đại hội đồng Cổ đông chi thêm 5%/lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch và trích từ lợi nhuận sau thuế.

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%

ĐIỀU 14: Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết và giao cho Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo thực hiện. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%

TM. BAN TỔ CHỨC
CT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Phạm Thuyền



=====

-----o0o-----

Số: 01/BBH-SDN/ĐHCD2026

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

=====

- Tên công ty: Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai.
- Địa chỉ: Đường 6, KCN Hồ Nai, P. Hồ Nai, T. Đồng Nai.
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600451024, đăng ký thay đổi lần thứ 13, ngày 17 tháng 10 năm 2025 do Sở Tài chính Đồng Nai cấp.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai.

Hôm nay, vào lúc 8^h30 ngày 22 tháng 04 năm 2026, tại Khách sạn Central Park, số 128/16, Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Tam Hiệp, Tỉnh Đồng Nai, Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai đã tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026.

NỘI DUNG ĐẠI HỘI

I. THÔNG QUA NGHỊ THỨC ĐẠI HỘI:

Khai mạc: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026.

1 Giới thiệu thành phần tham dự:

- Hội đồng Quản trị Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai.
- Ban Kiểm soát Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai.
- Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai.
- Cổ đông Công ty (Có danh sách ký xác nhận tham dự kèm theo).

2 Báo cáo danh sách cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 3.036.436 cổ phần.
- Tổng số Cổ đông của Công ty tại thời điểm ngày 18/03/2026: 287 Cổ đông.
- Tổng số Cổ đông đã gửi thư mời tham dự: 287 Cổ đông, đại diện cho 3.036.436 cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tổng số Cổ đông đăng ký tham dự: 17 Cổ đông đại diện cho 2.330.214 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 76,74% trên tổng số: 3.036.436 cổ phần.

II. THÔNG QUA QUY CHẾ, CHƯƠNG TRÌNH LÀM VIỆC VÀ DANH SÁCH ĐOÀN CHỦ TỊCH, THƯ KÝ, BAN KIỂM PHIẾU TẠI ĐẠI HỘI.

1. Thông qua Chương trình làm việc của Đại hội:

- Ông Nguyễn Văn Linh thông qua Chương trình làm việc của Đại hội .
 - + Số cổ phần tán thành : 2.330.214 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.
 - + Số cổ phần không tán thành : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.
 - + Số cổ phần không có ý kiến : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.
- 2. Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội :**
- Ông Nguyễn Văn Linh thông qua Quy chế làm việc của Đại hội .
 - + Số cổ phần tán thành : 2.330.214 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.
 - + Số cổ phần không tán thành : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.
 - + Số cổ phần không có ý kiến : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.
- 3. Thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch bao gồm:**
- Ông Nguyễn Phạm Thuyên - Chủ tịch HĐQT- Chủ tọa Đại hội.
 - Ông Nguyễn Đức Nhiên - P. Chủ tịch HĐQT- Ủy viên
 - Ông Đào Đình Đề - Thành viên HĐQT- Ủy viên
 - + Số cổ phần tán thành : 2.330.214 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.
 - + Số cổ phần không tán thành : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.
 - + Số cổ phần không có ý kiến : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.
- 4. Thông qua danh sách Thư ký của Đại hội:**
- Ông Nguyễn Văn Linh
 - + Số cổ phần tán thành : 2.330.214 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.
 - + Số cổ phần không tán thành : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.
 - + Số cổ phần không có ý kiến : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.
- 5. Thông qua danh sách Ban giám sát Kiểm phiếu của Đại hội:**
- Ông Nguyễn Ngọc Tuyên – Trưởng ban
 - Ông Nguyễn Xuân Trường - Ủy viên
 - Ông Cao Chu Hiền - Ủy viên
 - + Số cổ phần tán thành : 2.330.214 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.
 - + Số cổ phần không tán thành : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.
 - + Số cổ phần không có ý kiến : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

III. NHỮNG NỘI DUNG ĐƯỢC BÁO CÁO VÀ THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI:

1. Ông Nguyễn Đức Nhiên – P. Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc.

- Báo cáo hoạt động SXKD, quản lý điều hành năm 2025 và Kế hoạch SXKD năm 2026 của Ban Điều hành (Có nội dung Báo cáo kèm theo).

- Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các Quỹ và trả cổ tức năm 2025 (Có nội dung Tờ trình kèm theo).

- Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các Quỹ và trả cổ tức năm 2026 (Có nội dung Tờ trình kèm theo).

2. Ông Nguyễn Phạm Thuyền – Chủ tịch HĐQT.

- Báo cáo Tổng kết hoạt động năm 2025-Phương hướng năm 2026 của Hội đồng Quản trị (Có nội dung Báo cáo kèm theo).

- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026 (Có nội dung Tờ trình kèm theo).

- Tờ trình bổ sung ngành, nghề kinh doanh (Có nội dung Tờ trình kèm theo).

- Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (Có nội dung Tờ trình kèm theo).

3. Bà Đậu Khánh Phương- Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập.

- Báo cáo đánh giá của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 (Có nội dung Báo cáo kèm theo).

4. Ông Đào Đình Đề – Thành viên HĐQT.

- Tờ trình quyết toán thù lao, tiền thưởng của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Người Quản trị Công ty, Người Công bố thông tin năm 2025 (Có nội dung Tờ trình kèm theo).

- Tờ trình mức thù lao, tiền thưởng Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Người Quản trị Công ty, Người Công bố thông tin năm 2026 (Có nội dung Tờ trình kèm theo).

5. Bà Huỳnh Thị Thanh Hương – Kế Toán trưởng: Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán (Có nội dung Tờ trình kèm theo).

6. Bà Nguyễn Thị Chung – Trưởng Ban Kiểm soát: Báo cáo của Ban kiểm soát đánh giá công tác quản lý, điều hành của Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều hành năm 2025 (Có nội dung Báo cáo kèm theo).

IV. CÁC Ý KIẾN THAM GIA PHÁT BIỂU TẠI ĐẠI HỘI:

1. Cổ đông ông Nguyễn Phi Hùng (chiếm 2,4% cổ phần) phát biểu ý kiến:

Tại tờ trình 05/TTr-HĐQT về Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các Quỹ và trả cổ tức năm 2026: Tại nội dung Lợi nhuận còn lại của các năm trước chuyển sang năm 2027, trong báo cáo trình Đại hội, Ban điều hành chưa nói rõ mục đích, kế hoạch sử dụng khoản lợi nhuận này.

2. Ông Nguyễn Đức Nhiên-Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc trả lời câu hỏi của cổ đông.

- Số tiền 9.131.920.807 đồng tại tờ trình 05/TTr-HĐQT là khoản lợi nhuận còn lại của các năm trước chuyển sang năm 2027, đây là con số bút toán, số lợi nhuận này, Ban Điều hành đã tạm thời chi trả vào tiền thuê đất tại KCN Hồ Nai.

- Khi có giấy phép xây dựng Nhà máy mới, Ban Điều hành sẽ làm thủ tục lấy ý kiến cổ đông nhằm kết chuyển sang Quỹ đầu tư phát triển để quyết toán tiền thuê đất.

V. CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC BIỂU QUYẾT VÀ THÔNG QUA:

1. Đại hội đồng Cổ đông thông qua kết quả Sản xuất Kinh doanh, Quản lý điều hành năm 2025.

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2025	KẾT QUẢ 2025	KẾT QUẢ 2024	TH/KH (%)	TH/NT (%)
1	Giá trị tổng sản lượng	Tr.đ	238.496	271.229	333.420	114	81
2	Tổng doanh thu	"	108.156	115.459	123.706	107	93
3	Sản lượng các loại	Tấn	10.230	10.167	12.106	99	84
4	Lợi nhuận (sau thuế)	Tr.đ	5.023	6.687	8.850	133	76
5	Nộp ngân sách (phải nộp)	Tr.đ	7.100	7.453	8.480	105	84
6	Tiền lương thu nhập bq	"	10,694	11,691	12,100	111	98

+ Số cổ phần tán thành : 2.330.214 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.

+ Số cổ phần không tán thành : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

+ Số cổ phần không có ý kiến : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

2. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Kế hoạch Sản xuất Kinh doanh năm 2026.

- Giá trị tổng sản lượng : 197.558 triệu đồng

- Tổng doanh thu : 113.805 triệu đồng

- Nộp ngân sách : 7.400 triệu đồng

- Lợi nhuận (sau thuế) : 5.920 triệu đồng

- Tiền lương thu nhập b/q : 10,377 triệu đồng

- Cổ tức dự kiến chia : 5%/mệnh giá

- Tổng sản lượng : 9.040 tấn

- Giá trị Đầu tư : 50.000 triệu đồng

+ Số cổ phần tán thành : 2.330.214 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.

+ Số cổ phần không tán thành : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

+ Số cổ phần không có ý kiến : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

3. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo Tổng kết hoạt động năm 2025 và Phương hướng năm 2026 của Hội đồng Quản trị Công ty.

+ Số cổ phần tán thành : 2.330.214 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.

+ Số cổ phần không tán thành : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

+ Số cổ phần không có ý kiến : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

4. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo đánh giá của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025.

+ Số cổ phần tán thành : 2.330.214 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.

+ Số cổ phần không tán thành : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

+ Số cổ phần không có ý kiến : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

5. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, bao gồm các nội dung sau:

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Thuyết minh báo cáo tài chính

+ Số cổ phần tán thành : 2.330.214 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.
 + Số cổ phần không tán thành : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.
 + Số cổ phần không có ý kiến : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

6. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về công tác quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành Công ty năm 2025.

+ Số cổ phần tán thành : 2.330.214 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.
 + Số cổ phần không tán thành : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.
 + Số cổ phần không có ý kiến : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

7. Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận, trích lập các Quỹ và chi trả cổ tức năm 2025.

- Đại hội đồng Cổ đông thông qua mức chi trả cổ tức năm 2025 là 8%/mệnh giá.

- Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận, trích lập các Quỹ năm 2025.

STT	Nội dung	Tỷ lệ % /LNST	Số tiền (Đồng)
I	Vốn điều lệ		30.364.360.000
II	Kết quả Sản xuất Kinh doanh năm 2025		
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ.		112.317.082.941
2	LN sau thuế để trích các quỹ và chia cổ tức		6.687.021.923
III	Tổng trích các quỹ		3.677.862.057
1	Quỹ đầu tư phát triển	35%	2.340.457.673
2	Quỹ khen thưởng	8%	534.961.755
3	Quỹ phúc lợi	5%	334.351.096
4	Quỹ công tác xã hội-cộng đồng	2%	133.740.438
5	Thưởng Ban quản lý điều hành	2%	133.740.438
6	Thưởng Ban quản lý điều hành (CB.CNV)	1%	66.870.219
7	Thưởng HĐQT & BKS	2%	133.740.438
IV	Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ		3.009.159.866
V	Lợi nhuận còn lại năm 2024 chuyển sang		8.317.058.541
VI	Tổng lợi nhuận còn lại (IV+V)		11.326.218.407
VII	Cổ tức	8%	2.429.148.800
VIII	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2026		8.897.069.607

- + Số cổ phần tán thành : 2.330.214 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.
- + Số cổ phần không tán thành : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.
- + Số cổ phần không có ý kiến : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

8. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các Quỹ và trả cổ tức năm 2026.

- Đại hội đồng Cổ đông thông qua mức chi trả cổ tức dự kiến năm 2026 là 8%/giá trị mệnh giá.

- Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận, trích lập các Quỹ năm 2026.

STT	Nội dung	%KH	Số tiền (đồng)
I	Vốn điều lệ		30.364.360.000
II	Kết quả kinh doanh		
1	Lợi nhuận trước thuế		7.400.000.000
2	LN sau thuế (thuế TNDN 20%)		5.920.000.000
III	Tổng trích các Quỹ		3.256.000.000
1	Quỹ đầu tư phát triển	35%	2.072.000.000
2	Quỹ khen thưởng	8%	473.600.000
3	Quỹ phúc lợi	5%	296.000.000
4	Quỹ xã hội – Cộng đồng	2%	118.400.000
5	Thưởng Ban Quản lý điều hành	2%	118.400.000
6	Thưởng Ban Quản lý điều hành (CB-CNV)	1%	59.200.000
7	Thưởng HĐQT & BKS	2%	118.400.000
IV	Lợi nhuận còn lại sau khi trích quỹ		2.664.000.000
V	Lợi nhuận còn lại của năm 2025 chuyển sang		8.897.069.607
VI	Tổng lợi nhuận còn lại (IV+V)		11.561.069.607
VII	Cổ tức	8%	2.429.148.800
VIII	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2027		9.131.920.807

- Đề nghị Đại hội đồng Cổ đông chi thưởng cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm Người phụ trách quản trị Công ty, người Công bố thông tin 5% trên lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch và trích từ lợi nhuận sau thuế.

- + Số cổ phần tán thành : 2.330.214 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.
- + Số cổ phần không tán thành : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.
- + Số cổ phần không có ý kiến : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

9. Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận danh sách 3 Công ty kiểm toán đã được giới thiệu để xem xét ký hợp đồng thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 và ủy quyền cho Hội Đồng quản trị lựa chọn ra 1 Công ty kiểm toán trong danh sách trên để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

- + Số cổ phần tán thành : 2.330.214 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.
- + Số cổ phần không tán thành : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.
- + Số cổ phần không có ý kiến : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

10. Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc cập nhật, sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh.

- + Số cổ phần tán thành : 2.330.214 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.
- + Số cổ phần không tán thành : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.
- + Số cổ phần không có ý kiến : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

11. Đại hội đồng Cổ đông thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

- + Số cổ phần tán thành : 2.330.214 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.
- + Số cổ phần không tán thành : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.
- + Số cổ phần không có ý kiến : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

12. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Tờ trình quyết toán thù lao, tiền thưởng Hội Đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty, người Công bố thông tin về hiệu quả XSKD năm 2025.

1. Thù lao, tiền thưởng của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty, Người Công bố thông tin:

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Hội đồng Quản trị	469.964.000
2	Ban Kiểm soát	179.284.000
3	Người phụ trách quản trị Công ty + người công bố thông tin	63.688.000
	Tổng	712.936.000

2. Tiền thưởng Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty, Người Công bố thông tin là 5%/LNTT vượt so kế hoạch và trích từ lợi nhuận sau thuế.

- Kế hoạch LNTT 2025 : 6.221.000.000 đồng
- Kết quả thực hiện LNTT 2025 : 9.000.983.934 đồng
- Lợi nhuận thực hiện vượt so với kế hoạch: 2.779.983.934 đồng
- Trích 5%/lợi nhuận vượt KH : 133.740.438 đồng
- + Số cổ phần tán thành : 2.330.214 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.
- + Số cổ phần không tán thành : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.
- + Số cổ phần không có ý kiến : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

13. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Thù lao, tiền thưởng hiệu quả từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty, Người công bố thông tin năm 2026.

- Thù lao Hội Đồng quản trị :
 - + Chủ tịch HĐQT : 7.000.000 đồng/tháng
 - + P. Chủ tịch HĐQT : 6.500.000 đồng/tháng
 - + Thành viên HĐQT : 6.000.000 đồng/tháng

- + Người phụ trách QTCT : 2.000.000 đồng/tháng
- Thù lao Ban kiểm soát và Người công bố thông tin:
 - + Trưởng Ban Kiểm soát : 6.000.000 đồng/tháng
 - + Thành viên Ban Kiểm soát: 3.000.000 đồng/tháng
 - + Người công bố thông tin : 2.500.000 đồng/tháng

Đây là khoản thù lao thực tế chi trả, thuế thu nhập cá nhân được trích trước mức này. Thời gian áp dụng bắt đầu từ tháng 01/2026 cho đến khi Đại hội đồng cổ đông có Quyết định thay đổi.

- Tiền thưởng Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty, Người công bố thông tin khi lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch năm 2026.

Để động viên, khuyến khích Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty, Người công bố thông tin trong việc chỉ đạo SX-KD vượt mức kế hoạch đề ra. Đề nghị Đại hội đồng Cổ đông chi thêm 5%/lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch và trích từ lợi nhuận sau thuế.

- + Số cổ phần tán thành : 2.330.214 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.
- + Số cổ phần không tán thành : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.
- + Số cổ phần không có ý kiến : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

VI. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI.

Đại Hội Đồng Cổ đông nhất trí thông qua toàn bộ nội dung Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

- + Số cổ phần tán thành : 2.330.214 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 100%.
- + Số cổ phần không tán thành : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.
- + Số cổ phần không có ý kiến : 0 Cổ phần, đạt tỷ lệ: 0%.

VII. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Đại hội thành công tốt đẹp và bế mạc vào hồi 11 giờ 00 phút cùng ngày.

TM. BAN TỔ CHỨC
CT. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

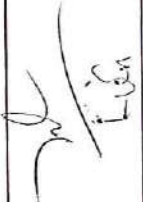











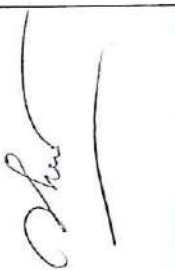



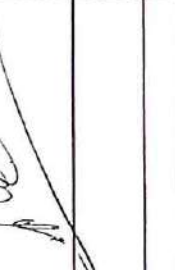
Nguyễn Phạm Thuyên

TM. BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Văn Linh

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CP SƠN ĐỒNG NAI

TT	Mã CD	Họ và tên	Số ĐKSH	Ngày cấp	Địa chỉ	Điện thoại	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Xác nhận tham dự
1	001	BÙI THỊ THÙY LIÊN	075184010407	05/04/2024	23A5, KDC AN BÌNH, PHUONG AN BÌNH, THANH PHO BIEN HOA, TINH DONG NAI	0908930203	2.200	
2	002	Cao Chu Hiền	271073663	02/12/2014	126 Nguyễn Ái Quốc, Kp6, P. Tân Tiến, Biên Hòa, Đồng Nai	0919469765	200	
3	003	NGUYỄN THÀNH NGUYỄN (Ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Linh)	062085000022	07/08/2017	76/2A Đường 109, Phường Phước Long B, Quận 9, Thành Phố Hồ Chí Minh	0903290985	43	
4	004	Nguyễn Đức Nhiên	030072009400	15/04/2021	23-25 Lô B5, KP11, Tân Phong, Biên Hòa, Đồng Nai	0918379706	672,266	
5	005	Nguyễn Phạm Thuỳên	048073005968	21/12/2021	Số Nhà 203/6/23A Đường Huỳnh Văn Nghệ, Phường 12, Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	0913640046	212,564	
6	006	Trương Công Đền	270729087	20/11/2006	175A/1 KP2, P. Tân Hòa, Biên Hòa, Đồng Nai	0613984801	8,846	
7	007	Trịnh Minh Trương	030060009818	23/04/2021	40A KP4, P TÂN PHONG, BIÊN HÒA, ĐỒNG NAI		1.794	
8	008	Nguyễn Xuân Trường	001065038243	11/02/2025	13 tổ 17 B1 KP2, P.Bình Đa, Biên Hòa, Đồng Nai		10.704	
9	009	Nguyễn Ngọc Tuyên	271473983	27/09/1997	22/D2 KP1, Long Bình Tân, Bh, dn	0989953115	692	

10	010	ĐÀO ĐÌNH ĐỀ	001054023070	16/07/2021	31/4 TRẦN VĂN ĐANG, PHƯỜNG 09, QUẬN 3, TP HỒ CHÍ MINH		149.168	
11	011	Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu PETROLIMEX (Ủy quyền cho bà Đậu Khánh Phương)	0301776741	01/10/2004	54-56 Bùi Hữu Nghĩa, Phường An Đông, Tp. HCM		330.380	
12	012	Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp (Ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Chung, tỉ lệ 10%)	3600335363	01/07/2010	Số 1, đường 1, KCN Biên Hòa 1, phường Trăn Biên, tỉnh Đồng Nai		303.801	
13	013	Vũ Nguyễn Thị Hạnh	075169004377	27/12/2021	G2/24 Khu Phố 1, P.Long Bình Tân - Biên Hoà-Đồng Nai	0918539432	522,236	
14	014	Vũ Thị Thùy (Ủy quyền cho ông Lang Văn Nhỏ)	036163009277	08/04/2021	B7 Đường Đồng Khởi, KPI, P.Trảng Dài, Biên Hòa Đồng Nai	0837999919	27.814	
15	015	Nguyễn Phi Hùng	079055019656	18/08/2022	19/34B, Đường Đặng Văn Tron, Trần Biên, Đồng Nai		72.016	
		Tổng số CP đăng ký/ủy quyền tham dự					2,314,724	
		Tỉ lệ %					76.23%	

Người lập



Nguyễn Văn Linh

Đồng Nai, ngày 22 tháng 04 năm 2026
TM. Ban Tổ chức Đại hội



DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

CÔNG TY CP SƠN ĐỒNG NAI

STT	Mã CĐ	Họ và tên	Số ĐKSH	Ngày cấp	Địa chỉ	Điện thoại	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Xác nhận tham dự
1	016	Phan Gia Long	030067008629	29/06/2021	401 tổ 2, KP.4, P.Thống Nhất, Biên Hòa, Đồng Nai	0913850037	15.182	<i>Phan gia long</i>
2	017	Trịnh Thanh Nghị	271059618	30/12/1996	1/4a đường 4, KP2, Tân mai, Biên hòa	0913107878	308	<i>Trịnh Thanh Nghị</i>
		Tổng đăng ký/ủy quyền					15.490	
		Tỷ lệ					0,51%	

Người lập

Nguyễn Văn Linh

Đồng Nai, ngày 22 tháng 04 năm 2026

CÔNG BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



Số: 01/2026/TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 22 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v: Chương trình làm việc tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026

Thời gian tổ chức Đại hội : Bắt đầu lúc 8h30 phút, ngày 22 tháng 04 năm 2026.

Địa điểm tổ chức Đại hội: Khách sạn Central Park. Số 128/16, Phường Tam Hiệp, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
7h30 - 8h30	<ul style="list-style-type: none">- Đón tiếp Đại biểu và cổ đông- Kiểm tra danh sách cổ đông đăng ký tham dự; phát tài liệu họp; phiếu biểu quyết.	Ban Tổ chức
8h30 - 8h45	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo kết quả danh sách cổ đông đăng ký tham dự Đại hội.- Khai mạc Đại hội, tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu tham dự (nếu có).- Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.- Lấy ý kiến biểu quyết.	Ban Tổ chức
8h45 - 8h55	<ul style="list-style-type: none">- Giới thiệu tờ trình và bầu Đoàn chủ tịch, Thư ký, Ban kiểm phiếu và Ban kiểm phiếu biểu quyết.- Thông qua chương trình làm việc của Đại hội.- Lấy ý kiến biểu quyết từng nội dung.	Đoàn chủ tịch
8h55 - 9h25	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo hoạt động SXKD, Quản lý điều hành năm 2025 và Kế hoạch SXKD năm 2026 của Ban Điều hành.- Báo cáo Tổng kết hoạt động năm 2025, Phương hướng năm 2026 của Hội đồng Quản trị.	Đoàn chủ tịch
9h25 - 9h35	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo đánh giá của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025.	Hội đồng quản trị độc lập
9h35- 9h45	<ul style="list-style-type: none">- Tờ trình Báo cáo Tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.	Kế Toán trưởng
9h45 -9h55	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo của Ban kiểm soát đánh giá công tác quản lý, điều hành của Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều hành năm 2025.	Ban Kiểm soát
9h45-9h50	<ul style="list-style-type: none">- Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các Quỹ và trả cổ tức năm 2025.	Đoàn chủ tịch

	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các Quỹ và trả cổ tức năm 2026. - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026. 	
9h50-10h10	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình bổ sung ngành, nghề kinh doanh. - Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. - Tờ trình quyết toán thù lao, tiền thưởng của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách Quản trị Công ty và Người công bố thông tin năm 2025. - Tờ trình thông qua thù lao, tiền thưởng của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách Quản trị Công ty và Người công bố thông tin năm 2026. 	Đoàn chủ tịch
10h10-10h30	Quý cổ đông giải lao tại chỗ (Hội nghị có phục vụ trà, trái cây, nước uống).	Ban Tổ chức
10h30-11h00	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình thảo luận và biểu quyết thông qua các vấn đề đã báo cáo tại Đại Hội. + Thảo luận của cổ đông tại Đại hội về những vấn đề Ban Tổ chức đã báo cáo. + Biểu quyết các nội dung được báo cáo tại Đại hội. 	Đoàn chủ tịch
11h00 - 11h15	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua dự thảo Nghị quyết của Đại Hội. - Thông qua Biên bản của Đại hội. - Bế mạc Đại hội. 	Thư ký Đoàn Chủ tịch Ban Tổ chức



Nguyễn Phạm Thuyền

Số: 01/2026/QC-HĐQT

Đồng Nai, ngày 22 tháng 4 năm 2026

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

I. MỤC ĐÍCH.

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ.
- Tạo điều kiện cho công tác tổ chức, tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được thành công tốt đẹp. Đại hội đưa ra được những quyết nghị đúng đắn đảm bảo sự phát triển bền vững và ổn định của Công ty.

II. UỶ QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.

- Cổ đông có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham gia vào các vấn đề của Công ty trong phạm vi quyền hạn của mình. Người được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty. Người được ủy quyền được thực hiện các quyền trong phạm vi được ủy quyền phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Người được ủy quyền được ủy quyền lại cho người thứ ba. Người được ủy quyền lại phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông.

- Việc cử đại diện và ủy quyền, thay đổi đại diện và người được ủy quyền phải được thực hiện bằng văn bản theo đúng những quy định sau:

a- Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó và người được ủy quyền, kèm theo giấy tờ cá nhân liên quan, xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

b- Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì phải được đóng dấu và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó.

c- Quý Cổ đông có thể tham khảo mẫu ủy quyền tham dự Đại hội được đăng trên website của Công ty: www.dongnaipaint.com.vn.

III. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI.

1. Tất cả cổ đông đến tham dự đại hội trang phục chỉnh tề. Chấp hành các qui định của Ban Tổ chức đại hội.

2. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội đã quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức.

3. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội, Ban Tổ chức đã bố trí khu vực riêng để hút thuốc.

4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả điện thoại di động, đề nghị tắt nguồn hoặc để ở chế độ im lặng.

IV. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI:

1. Nguyên tắc biểu quyết.

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội (trừ các vấn đề được thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín) đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện.

Mỗi cổ đông được cấp một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi mã số cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và uỷ quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai.

2. Cách biểu quyết.

Cổ đông biểu quyết (theo thứ tự: tán thành, không tán thành, không có ý kiến) một vấn đề bằng cách giơ phiếu.

V. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI.

1. Nguyên tắc phát biểu.

Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu bằng cách giơ phiếu biểu quyết và được sự đồng ý của Chủ tịch đoàn.

2. Cách thức phát biểu.

Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội. Chủ tọa đoàn sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA ĐOÀN CHỦ TỊCH.

1. Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình nghị sự, các quy chế đã được Đại hội thông qua. Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI.

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được thông qua hoặc còn lưu ý của Đại hội.

2. Soạn thảo Biên bản họp và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VIII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU.

1. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.

2. Thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết.

3. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về kết quả biểu quyết.



Nguyễn Phạm Thuyên

TỔNG CTYCP PHÁT TRIỂN KCN
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 02/2026/TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 22 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v : Giới thiệu Đoàn Chủ Tịch, Thư Ký và Ban kiểm phiếu biểu quyết

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;
- Căn cứ Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Sơn Đồng Nai.
- Căn cứ Nghị quyết số 06/2026/NQ-HĐQT của Hội Đồng Quản Trị Công ty ngày 28 tháng 03 năm 2026 về việc thông qua thời gian, chương trình, kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Ban tổ chức xin giới thiệu Đoàn Chủ Tịch, Thư ký, Ban Kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, gồm các ông (bà) có tên sau đây:

I. Đoàn Chủ tịch: Có 03 thành viên:

1. Ông Nguyễn Phạm Thuyền - Chủ Tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội.
2. Ông Nguyễn Đức Nhiên - P. Chủ Tịch HĐQT- Thành viên.
3. Ông Đào Đình Đề - Ủy viên HĐQT- Thành viên.

II. Thư ký: Có 01 thành viên:

1. Ông Nguyễn Văn Linh

III. Ban kiểm phiếu biểu quyết: Có 03 thành viên:

1. Ông Nguyễn Ngọc Tuyên - Trưởng ban
2. Ông Nguyễn Xuân Trường - Ủy viên
3. Ông Cao Chu Hiền - Ủy viên

Theo Điều lệ Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai, đề nghị Đại hội biểu quyết Danh sách và số lượng Thành viên Đoàn Chủ Tịch, Thư ký và Ban kiểm phiếu biểu quyết.
Kính trình Đại hội xem xét quyết định, biểu quyết thông qua.



Nguyễn Phạm Thuyền

Số: 01/2026/BC-ĐHCD

Đồng Nai, ngày 22 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO

KẾT QUẢ SXKD NĂM 2025 & KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026

PHẦN I: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2025.

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH.

1. Về thuận lợi.

- Công ty được sự quan tâm, giúp đỡ từ HĐQT Tổng Công ty Sonadezi, được sự chi đạo sát sao của HĐQT Công ty CP Son Đồng Nai.
- Sản phẩm Son Đồng Nai có uy tín với người tiêu dùng và với thị trường ngành xây dựng, cơ khí.
- Thương hiệu của Công ty ngày càng được khẳng định đối với Người tiêu dùng, hệ thống phân phối và đối tác.
- Công ty được đối tác tín nhiệm, Ban ngành trong tỉnh giúp đỡ, các Công ty thành viên trong Tổng Công ty Sonadezi ủng hộ.
- CBCNV trong Công ty là tập thể đoàn kết, hầu hết Người lao động tận tâm, có trách nhiệm trong công việc, với Công ty. Cùng với đó các tổ chức, đoàn thể hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, góp phần vào kết quả SXKD trong năm qua.

2. Về khó khăn, hạn chế.

- Nền kinh tế, chính trị toàn cầu rơi vào bất ổn, thế giới có nguy cơ quay lại thời kỳ luật rừng. Cạnh tranh giữa các cường quốc ngày càng gay gắt, đẩy giá ngoại tệ, nguyên, nhiên liệu tăng cao điều này gây bất lợi cho các doanh nghiệp trong đó có Công ty Son Đồng Nai.
- Mặc dù kinh tế trong nước tăng trưởng cao, nhưng ngành bất động sản, xây dựng, vật liệu xây dựng vẫn gặp rất nhiều khó khăn, đầu ra chậm, do đó cũng ảnh hưởng trực tiếp tới Công ty Son Đồng Nai.
- Công ty CP Son Đồng Nai phải di dời Nhà máy khỏi KCN Biên Hòa 1 từ tháng 8/2025 nên đã bị ảnh hưởng về chi phí, sản lượng, doanh thu, lợi nhuận trong năm 2025.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025.

1. Kết quả các chỉ tiêu kinh tế đã đạt được.

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2025	KẾT QUẢ 2025	KẾT QUẢ 2024	TH/KH (%)	TH/NT (%)
1	Giá trị tổng sản lượng	Tr.đ	238.496	271.229	333.420	114	81
2	Tổng doanh thu	"	108.156	115.459	123.706	107	93
3	Sản lượng các loại	Tấn	10.230	10.167	12.106	99	84
4	Lợi nhuận (sau thuế)	Tr.đ	5.023	6.687	8.850	133	76
5	Nộp ngân sách (phải nộp)	Tr.đ	7.100	7.453	8.480	105	84
6	Tiền lương thu nhập bq	"	10,694	11,691	12,100	111	98

2. Kết quả hoạt động đầu tư:

- Đầu tư tài chính: Công ty đang nắm giữ 81.900 cổ phần tại Công ty CP Đầu tư Nhơn Trạch tương đương 819 triệu đồng, trong năm 2025 Cty CP Đầu Tư Nhơn Trạch không chi trả cổ tức.

- Đầu tư trong sản xuất: Tổng chi đầu tư TSCĐ và máy móc thiết bị năm 2025 là: 82.823.000 đồng.

3. Báo cáo tình hình trả tiền thuê đất tại KCN Hồ Nai.

+ Chi phí thuê đất tại KCN Hồ Nai: 71.180.039.027 đồng (Đã bao gồm 10% VAT-và theo tỷ giá tại thời điểm ngày 31/12/2022).

+ Tổng số tiền Sơn Đồng Nai đã thanh toán: 68.116.632.804 đồng (Đã VAT).

+ Số tiền còn lại phải thanh toán cho Công ty Hồ Nai: 170.000 USD.

III. HOẠT ĐỘNG ĐIỀU HÀNH SẢN XUẤT KINH DOANH.

1. Điều hành Sản xuất-Kinh doanh-Bán hàng.

1.1. Về tổ chức sản xuất.

- Trong năm 2025 sản lượng đạt 10.167 tấn sản phẩm các loại, đây là nỗ lực rất lớn của CB-CNV tại khu vực sản xuất, trong đó yêu cầu tuyệt đối về An toàn lao động, môi trường làm việc và cháy nổ cùng với chất lượng sản phẩm được đặt lên hàng đầu.

- Các Phân xưởng và các Phòng nghiệp vụ đã chủ động bố trí nhân lực, không để người lao động thiếu việc làm, đáp ứng các yêu cầu cho sản xuất tăng ca và đi 3 ca khi sản lượng tăng ca, thông qua đó đã đáp ứng kịp thời tiến độ theo yêu cầu của Đối tác và Khách hàng.

- Các Xưởng sản xuất đã có nhiều biện pháp tận dụng công suất của máy móc thiết bị, làm việc chăm chỉ, tích cực tăng ca, chồng ca và phối hợp tốt với các Phòng Kỹ thuật cũng là những nhân tố đóng góp cho sự ổn định trong sản xuất của Công ty.

- Ngày 01/08/2025, Công ty tạm dừng sản xuất với Công ty TNHH AkzoNobel, do liên quan chính sách di dời KCN Biên Hòa 1, trong khi Công ty chưa xây dựng được Nhà máy mới để đáp ứng sản xuất cho đối tác nước ngoài.

1.2. Về Kinh doanh-Bán hàng:

- Trước tình hình sản xuất, kinh doanh ngày càng khó khăn do bị ảnh hưởng của thị trường bất động sản, vật liệu xây dựng, dẫn đến các công trình xây dựng giảm, đội ngũ kinh doanh tích cực mở rộng tìm kiếm thị trường và khách hàng mới, thường xuyên phân tích xu hướng người tiêu dùng để xây dựng kế hoạch tiếp thị, bán hàng cho phù hợp.

- Sản phẩm Sơn Đồng Nai-Thương hiệu DONASA hiện nay đang tiêu thụ tại 89 Cửa hàng Đại lý, 71 Doanh nghiệp tiêu thụ trực tiếp và hơn 100 cửa hàng phân phối cấp 2 của Hệ thống phân phối. Công ty liên tục xây dựng các chương trình khuyến mại với nhiều hình thức, đa dạng, phong phú nhằm tăng doanh số, kích cầu tiêu dùng để hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế đề ra.

- Năm 2025 do tình hình kinh tế khó khăn nhưng Công ty vẫn duy trì Quảng cáo thùng sơn nước DONASA Hitech Plus tại Bồn nước Khu Công nghiệp Biên Hòa I và Bảng Pano quảng cáo tại cửa ngõ vào TP. Biên Hòa (Công viên 30/4 – Đồng Nai).

- Trong hoạt động bán hàng và thu tiền: Phòng Kế toán và Kinh doanh tăng cường đôn đốc khách hàng trả nợ, kiểm soát chặt chẽ các khoản nợ cũ và mới phát sinh. Tỷ lệ nợ phải thu đến cuối năm trên doanh số giảm so cùng kỳ.

2. Những Công tác đảm bảo cho Sản xuất Kinh doanh.

2.1. Về Công tác Kỹ thuật-Giám sát sản xuất.

- Sản phẩm của Cty trong quá trình sản xuất, tiêu thụ được quản lý bởi Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015. Chất lượng sản phẩm phù hợp Qui chuẩn QCVN 16:2019/BXD; QCVN 08/BCT và tiêu chuẩn JIS K. 5663:2003 của Nhật Bản.

- Công ty luôn chú trọng cải tiến chất lượng, bao bì sản phẩm nhằm thỏa mãn nhu cầu khách hàng, tăng tính cạnh tranh trên thị trường sơn trang trí. Đồng thời đa dạng các sản phẩm khác nhau nhằm gia tăng thị phần;

- Đội ngũ kỹ thuật R&D đã nghiên cứu và tạo ra nhiều sản phẩm hệ nước, hệ dung môi nhằm đa dạng hoá sản phẩm và tăng tính cạnh tranh trên thị trường. Các sản phẩm này đang được đánh giá chất lượng và xem xét khả năng phù hợp với điều kiện khí hậu khi đưa vào thực tế sử dụng.

2.2. Về Công tác Kế toán-Thống kê.

- Đảm bảo nguồn tài chính trong thanh toán nội bộ cũng như trong giao dịch với các đối tác nước ngoài. Đã kiểm soát chặt chẽ các khoản nợ phát sinh trong quá trình kinh doanh.

- Trong xử lý, phân tích số liệu trong tháng, trong quý được phản ánh kịp thời từ ngày 02-12 hàng tháng, qua đó đã giúp cho Ban Điều hành đưa ra những quyết định kinh doanh kịp thời, hiệu quả.

- Từ kết quả Kiểm toán bán kỳ, toàn kỳ của Cty kiểm toán RSM Việt Nam và hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát. Công tác Kế toán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và Quy chế tài chính của Công ty.

2.3. Về Công tác Cơ Điện-XDCB.

- Đảm bảo Nhà máy tuyệt đối an toàn về điện tại KCN Biên Hòa 1, Amata và Nhà máy BH2.

- Hoạt động Bảo trì, bảo dưỡng thiết bị hiệu quả, đã hạn chế sự cố hỏng hóc, các yêu cầu an toàn về điện được kiểm soát chặt chẽ.

- Tất cả những sự cố liên quan đến hệ thống điện, máy móc, các sự cố trong vận hành thiết bị đều được đưa ra hành động khắc phục, phòng ngừa, không để xảy ra sự cố hư hỏng máy móc lớn dẫn đến sản xuất phải nằm chờ.

- Trong năm 2025 Phòng Cơ Điện -XDCB đã cùng các Phòng nghiệp vụ khác tổ chức di dời, lắp đặt máy móc thiết bị, kho tàng tại nơi sản xuất mới rất kịp thời, khoa học, tiện ích. Góp phần vào sự ổn định sản xuất của Công ty Sơn Đồng Nai.

2.4. Về Công tác Tổ chức-Hành chính-Nhân sự.

- Công tác xây dựng, phát triển đào tạo nguồn nhân lực luôn được chú trọng, hoạt động đào tạo tại chỗ đã được quan tâm duy trì. Bố trí lao động hợp lý, đáp ứng các yêu cầu cho sản xuất và công tác chuyên môn của toàn Công ty.

600
CỘNG
HÒA
SỐ
ĐƠN
VH ĐC

- Đã tham mưu và giúp việc cho Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành trong việc tuân thủ các quy định pháp luật, công tác thi đua khen thưởng, Đảng-Đoàn, thị trường chứng khoán...

- Thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động về tiền lương, thu nhập, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, bảo hiểm lao động..., theo đúng quy định của pháp luật về quan hệ lao động.

- An ninh Chính trị, Trật tự An toàn trong và ngoài Công ty được quan tâm; Các Đơn thư khiếu nại, thắc mắc về chế độ tiền lương, chính sách lao động không xảy ra-Công ty duy trì được một môi trường lao động, làm việc Hợp tác và Hòa hòa.

- Các yêu cầu về An toàn vệ sinh lao động, Phòng chống cháy nổ, Bảo vệ môi trường, Bảo vệ sức khỏe được duy trì và thực hiện tốt. Góp phần đảm bảo cho hoạt động Sản xuất Kinh doanh được an toàn và hiệu quả.

- Thực hiện thủ tục đầu tư kinh doanh; cấp giấy phép môi trường; phòng cháy chữa cháy; an toàn đối với nhà máy sản xuất hóa chất; quan hệ với chính quyền địa phương; công tác đảm bảo khác cho Nhà máy tại KCN Biên Hòa 2 đi vào hoạt động đúng thời gian kế hoạch đề ra.

3. Chăm lo điều kiện làm việc, đời sống người lao động.

- Quan hệ lao động tại Công ty hài hòa, dân chủ, công khai và đảm bảo công bằng giữa đóng góp và thụ hưởng. Môi trường làm việc tại Công ty luôn luôn được cải thiện để đảm bảo sức khỏe cho người lao động.

- Năm 2025 tình hình xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp khó khăn, trong khi nhiều Công ty, Doanh nghiệp trong ngành xây dựng và vật liệu xây dựng phải đóng cửa nhưng CB-CNV Công ty Sơn Đồng Nai vẫn có việc làm ổn định, tiền lương thu nhập được đảm bảo. Các hoạt động văn hóa thể thao, tặng quà cho con em CB-CNV nhân dịp trung thu, khai giảng năm học, kết thúc năm học vẫn được duy trì thực hiện.

- Tất cả những chính sách đối với người lao động về: Môi trường làm việc, nghỉ ngơi, phương tiện phòng hộ cá nhân, các chế độ bảo hiểm, độc hại, khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp... được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

4. Hoạt động của Đoàn thể bán chuyên trách.

- Công ty có Hội đồng bảo hộ lao động, Hội đồng tiền lương, Hội đồng thi đua khen thưởng-kỷ luật, Hội đồng sáng kiến, Ban ISO, Ban bảo vệ môi trường, Ban chuyển đổi số, Tổ đánh giá 5S, Tổ Phòng cháy chữa cháy, Tổ Mạng lưới an toàn vệ sinh viên....Các tổ chức, đoàn thể trên luôn nỗ lực hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Công ty cũng đã tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị - xã hội: Chi bộ, Công đoàn, Chi Đoàn thanh niên, Chi hội CCB phát huy đúng chức năng, nhiệm vụ, cũng như phát huy vai trò lãnh đạo, hướng dẫn.

5. Công tác An toàn-VSLĐ, PCCN, Bảo vệ sức khỏe, Bảo vệ môi trường.

- Đã phối hợp với cơ quan chức năng để tổ chức các chương trình huấn luyện AT-VSLĐ, ATHC, PCCN, BVSK, BVMT. Trong năm đã tổ chức diễn tập và tham gia hội thao PCCC của Nhà máy Sơn Đồng Nai, Nhà máy Amata đạt thành tích cao.

- Công ty đã chủ động xây dựng các biện pháp phòng ngừa và kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, nguy cơ tại nơi làm việc, trong năm không để xảy ra bất kỳ vụ tai nạn lao động và không có người lao động bị mắc các bệnh nghề nghiệp.

- Đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho toàn thể CB-CNV. Kết quả khám sức khỏe định kỳ, phát hiện bệnh nghề nghiệp cho người lao động trong toàn Công ty đảm bảo cho sản xuất, làm việc.

6. Công tác thi đua khen thưởng, hoạt động cộng đồng:

6.1. Về công tác Thi đua-Khen thưởng:

- Trong năm đã phát động 1 đợt thi đua ngắn ngày để chào mừng ngày thành lập Công ty, lễ 30/4, 01/5 và chào mừng kỷ niệm 80 năm ngày Quốc khánh, 38 năm ngày Thành lập Nhà máy SƠN ĐỒNG NAI. Qua đó tạo không khí thi đua sôi nổi, góp phần gia tăng sản lượng, chất lượng sản phẩm và người lao động đã tuân thủ tốt nội quy Công ty, an toàn trong sản xuất kinh doanh.

- Hoạt động thi đua trong CB-CNV không hình thức đối phó, thông qua đó đã động viên kịp thời tới người lao động. Việc tổ chức hàng năm tháng thi đua, không chỉ mang lại ý nghĩa kinh tế, vật chất mà nâng cao nhận thức giác ngộ cho Công nhân lao động và đã trở thành VĂN HÓA SƠN ĐỒNG NAI.

6.2. Về hoạt động tri ân, hướng đến cộng đồng: Công ty đã tham gia các chương trình hướng đến cộng đồng: Ủng hộ Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Ủng hộ bà con nghèo đón Tết; Ủng hộ Hội người mù các huyện trong tỉnh Đồng Nai.

PHẦN II: KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2026

I. MỤC TIÊU CHUNG NĂM 2026.

1. Lãnh đạo CB-CNV thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh để không ngừng cải thiện tiền lương, thu nhập, nâng cao đời sống của người lao động trong doanh nghiệp. Trong đó: Phát triển vốn Nhà nước, vốn Cổ đông và Hiệu suất cổ tức cao.

2. Thực hiện có trách nhiệm trong Hợp đồng hợp tác sản xuất với hai Tập đoàn AkzoNobel (Hà Lan – Akzo đang đàm phán để quay trở lại hợp tác sản xuất với Công ty) và PPG (Hoa Kỳ) để mang lại hiệu quả kinh tế từ khu vực hợp tác.

3. Tình hình SXKD năm 2026 và các năm tiếp theo còn nhiều khó khăn; tình hình địa chính trị trên thế giới còn diễn biến phức tạp. Do đó Ban Điều hành Công ty phải thích ứng linh hoạt, không ngừng mở rộng thị trường, phát triển khách hàng mới, ổn định chất lượng sản phẩm.

4. Phần đầu hoàn thành tốt nhiệm vụ Sản xuất Kinh doanh năm 2026 theo NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG và theo KẾ HOẠCH CỦA TỔNG CÔNG TY SONADEZI giao cho Người đại diện phần vốn, làm tiền đề thực hiện kế hoạch SXKD cho cả nhiệm kỳ VI (2025-2030).

5- Tập trung mọi nguồn lực để kế hoạch trong Quý 2/2026 khởi công xây dựng Nhà máy mới tại KCN Hồ Nai với khả năng phù hợp điều kiện tài chính, nhằm ổn định sản xuất cho các năm tiếp theo.

II. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026.

1. Các chỉ tiêu kinh tế thực hiện.

- Giá trị tổng sản lượng	: 197.558 triệu đồng.
- Tổng doanh thu	: 113.805 triệu đồng.
- Nộp ngân sách	: 7.400 triệu đồng.

- Lợi nhuận (sau thuế) : 5.920 triệu đồng.
- Tiền lương thu nhập b/q : 10,377 triệu đồng.
- Cổ tức dự kiến chia : 8%/mệnh giá.
- Tổng sản lượng : 9.040 tấn.

2. Kế hoạch đầu tư.

- Giá trị Đầu tư : 50.000 triệu đồng.

III. HOẠT ĐỘNG ĐIỀU HÀNH SXKD.

1. Điều hành Sản xuất-Kinh doanh-Bán hàng

1.1. Về Tổ chức Sản xuất:

- Sản xuất theo yêu cầu của Khách hàng và các Đối tác, đảm bảo chất lượng sản phẩm, tiến độ và thời gian giao hàng. Không để những nhầm lẫn, sai sót dẫn đến hư hại sản phẩm trong quá trình sản xuất.

- Quản lý nhà xưởng, máy móc thiết bị, phương tiện luôn trong tình trạng hoạt động tốt, sạch sẽ và ngăn nắp để đảm bảo cho sản xuất. Thực hiện đúng các yêu cầu về bảo hộ lao động, về an toàn cháy nổ, bảo vệ môi trường, tuyệt đối không để tai nạn lao động xảy ra tại Công ty.

1.2. Về Kinh doanh-Bán hàng:

- Tiếp tục định vị sản phẩm sơn Hotmeil- Sơn kẻ đường giao thông trên thị trường, song song đó làm tốt công tác đảm bảo để đưa bộ sơn nước DONASA trung, cao cấp mới đi vào thương mại.

- Tiếp tục củng cố và mở rộng hệ thống phân phối, trong đó chú trọng giữ vững khách hàng tại các tỉnh miền Đông và miền Tây Nam bộ, chú trọng hơn nữa đến công tác chăm sóc khách hàng.

- Liên tục phát triển khách hàng mới, có chính sách phù hợp theo từng phân kỳ để hỗ trợ khách hàng mới. Đối với các sản phẩm mới khi tham gia thị trường cần có những chính sách bán hàng phù hợp để kích cầu.

- Tranh thủ và được sự giúp đỡ của các Ban ngành trong tỉnh Đồng Nai, Tổng Công ty cũng như các Công ty thành viên trong Tổng Sonadezi nên sản phẩm Sơn Đồng Nai đã được sử dụng nhiều tại các công trình của tỉnh, Ban Điều hành cũng có kế hoạch phát triển ra các công trình Nhà Ở Xã hội tại các tỉnh Miền đông và các tỉnh lân cận mà Sơn Đồng Nai có lợi thế cạnh tranh.

- Đẩy mạnh, duy trì quảng bá thương hiệu SƠN ĐỒNG NAI-DONASA trên các nền tảng số và qua hệ thống bảng hiệu hiện có, hệ thống Đại lý, Cửa hàng, Doanh nghiệp.

2. Những công tác đảm bảo cho SXKD:

2.1. Về công tác Kỹ thuật-Giám sát sản xuất:

- Trên cơ sở nền tảng và kinh nghiệm sẵn có, tập trung nghiên cứu để ổn định chất lượng sản phẩm Sơn Đồng Nai. Đưa hoạt động nghiên cứu phát triển đi vào chuyên sâu, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới dựa trên dự báo về thị trường, trong đó chú trọng tập trung phát triển các dòng sản phẩm Sơn công nghiệp.

- Đối với hoạt động QC-Giám sát chất lượng sản phẩm theo chức năng, phạm vi quản lý. Hạn chế thấp nhất tình trạng sai sót dẫn đến sản phẩm không đạt chất lượng.

2.2. Về công tác Kế toán-Thống kê:

- Thực hiện đúng chức năng Kế toán tài chính và Quy chế tài chính của Công ty để mọi nghiệp vụ kế toán phát sinh, mọi hoạt động chi tiêu đảm bảo đúng nguyên tắc, không bị xuất toán.

- Phát huy vai trò vị trí chức năng Kế toán quản trị để giảm những chi phí trong hoạt động giao dịch. Phối hợp với Kinh doanh thu hồi nợ xấu, kiểm soát chặt chẽ nợ xấu phát sinh.

- Thực hiện tốt công tác thống kê, phân tích hiệu quả sản xuất kinh doanh giữa các khu vực nội địa và hợp tác, trong đó chú ý đến công tác dự báo, để lãnh đạo có những quyết sách kịp thời.

2.3. Về công tác Cơ điện-XDCB:

- Kiểm soát chặt chẽ các quy định an toàn về điện. Tham mưu và đề xuất các biện pháp quản lý an toàn về điện tại 2 nhà máy- Nỗ lực loại trừ được các nguy cơ sự cố về điện.

- Công tác Bảo trì, bảo dưỡng phải thực hiện theo đúng kế hoạch năm, hạn chế sự cố hỏng hóc. Khi có sự cố phải báo cáo kịp thời và đưa ra biện pháp khắc phục, không để các Phân xưởng phải chờ máy.

- Tất cả những sự cố liên quan đến Hệ thống điện, máy móc, sự cố mất an toàn liên quan đến thao tác vận hành thiết bị đều phải lập biên bản, đưa ra hành động khắc phục phòng ngừa.

2.4. Về công tác Tổ chức-Hành chính:

- Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn trong và ngoài Công ty. Duy trì nội quy Công ty, các quy định về an toàn, kiểm tra giám sát, để xây dựng môi trường làm việc kỷ cương, kỷ luật và an toàn.

- Thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống cho cán bộ công nhân viên công ty. Giúp cho hoạt động đời sống, văn hóa tinh thần tại Công ty được quan tâm cải thiện hợp lý.

- Phối hợp chặt chẽ với BCH Công đoàn, Thường trực Hội đồng BHLĐ thực hiện công tác Kiểm tra, đánh giá những hoạt động liên quan đến: thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, ATVSLĐ, PCCN, BVSK, BVMT...

- Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng, chú ý đến hình thức khen thưởng đột xuất để động viên kịp thời những cá nhân, tập thể chấp hành tốt trong làm việc.

- Chú trọng đến công tác phát triển nguồn nhân lực, phát triển chiều sâu Bộ máy quản lý, trong đó có đào tạo tại chỗ, cử đi học nâng cao trình độ.

3. Chăm lo điều kiện làm việc cho người lao động.

- Quán triệt cho 100% CB-CNV nhận thức đầy đủ về Nội quy lao động, Thỏa ước lao động tập thể nhằm nâng cao kỷ cương, kỷ luật trong Công ty, đặc biệt là phải hài hòa trong quan hệ lao động.

- Chú trọng đến điều kiện làm việc, quan tâm đến hoạt động cải thiện và trang bị đầy đủ phương tiện phòng hộ cá nhân để đảm bảo cho người lao động được làm việc trong môi trường lành mạnh và an toàn.



- Đảm bảo việc làm để ổn định thu nhập cho người lao động. Trong đó thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách theo hướng có lợi cho người lao động.

4. Công tác thi đua khen thưởng, hoạt động cộng đồng.

4.1. Về công tác Thi đua-Khen thưởng: Tích cực tham gia các phong trào thi đua do Tổng Công ty Sonadezi, Cụm thi đua phát động, hoạt động thi đua tại Cty phải làm chuyển biến trong nhận thức, thành nếp nghĩ của người lao động và mang lại lợi ích kinh tế, tinh thần cho người lao động.

4.2. Về Hoạt động hướng đến cộng đồng: Tiếp tục hưởng ứng những hoạt động hướng đến Cộng đồng do Tổng Công ty phát động, đóng góp Quỹ Đền ơn đáp nghĩa, Quỹ nhân chất độc da cam và các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ khác khi có yêu cầu của tỉnh Đồng Nai.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Hội đồng Quản trị sâu sát trong chỉ đạo để Ban Điều hành thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và Nghị quyết lãnh đạo từng quý của Hội đồng Quản trị.

2. Ban Điều hành chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo của Hội đồng Quản trị, sự giám sát và khuyến cáo của Ban Kiểm soát để thực hiện có kết quả, nghị quyết lãnh đạo hàng quý của Hội đồng Quản trị.

PHẦN III: KẾT LUẬN

Kính thưa Quý vị Đại biểu!

Kính thưa Quý vị Cổ đông!

- Năm 2025 đã qua, Cám ơn tất cả quý vị Cổ đông đã hợp tác, đồng hành cùng chúng tôi trong suốt thời gian qua. Năm 2026 phía trước chắc chắn lại là một năm nhiều khó khăn, đầy thách thức, bất ổn và khốc liệt nhưng cũng có rất nhiều những cơ hội, thời cơ phát triển ở phía trước.

- Để thực hiện tốt Kế hoạch SXKD năm 2026, Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều hành Công ty mong muốn: Sự đoàn kết nhất trí cao của Quý vị cổ đông, tập thể CB-CNV. Tinh thần trách nhiệm của các tổ chức đoàn thể trong Công ty và sự hỗ trợ giúp đỡ của Tổng Công ty Sonadezi.

- Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều hành và toàn thể CB-CNV Công ty CP Sơn Đồng Nai toàn tâm toàn ý, nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt Kế hoạch SXKD năm 2026 và xuyên suốt nhiệm kỳ 2025-2030.

- Kính chúc Quý vị đại biểu - Quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành công; chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Nhiên

Số: 02/2026/BC-HĐQT

Đồng Nai, ngày 22 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2025
PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP SƠN ĐỒNG NAI

I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025.

1. Tổ chức bộ máy của Hội Đồng Quản Trị Công ty:

- Hội đồng Quản Trị gồm 5 thành viên, trong đó có 02 thành viên trực tiếp quản lý và điều hành Công ty. Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị duy trì chương trình làm việc thông qua các cuộc họp hàng Quý. Nội dung họp đảm bảo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Cty, các cuộc họp có sự tham dự của các Thành viên Ban Kiểm soát.

- Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 05 phiên họp thường kỳ, 01 phiên họp đột xuất và 10 lần gửi văn bản báo cáo, lấy ý kiến các Thành viên Hội đồng Quản trị để chỉ đạo, định hướng mục tiêu SXKD và quyết định các vấn đề phát sinh trong Quản lý điều hành của Công ty.

2. Kết quả lãnh đạo SXKD năm 2025.

Hội đồng quản trị Công ty đã đoàn kết nhất trí cao trong tổ chức, chỉ đạo sâu sát mọi hoạt động của Công ty và thể hiện trách nhiệm đối với cổ đông - Các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh năm 2025, cụ thể như sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2025	KẾT QUẢ 2025	KẾT QUẢ 2024	TH/KH (%)	TH/NT (%)
1	Giá trị tổng sản lượng	Tr.đ	238.496	271.229	333.420	114	81
2	Tổng doanh thu	"	108.156	115.459	123.706	107	93
3	Sản lượng các loại	Tấn	10.230	10.167	12.106	99	84
4	Lợi nhuận (sau thuế)	Tr.đ	5.023	6.687	8.850	133	76
5	Nộp ngân sách (phải nộp)	Tr.đ	7.100	7.453	8.480	105	84
6	Tiền lương thu nhập bq	"	10,694	11,691	12,100	111	98

3. Những Quyết nghị và Quyết định của Hội Đồng Quản Trị:

- Kỳ họp thứ nhất, ngày 16 tháng 01 năm 2025, Hội đồng Quản trị quyết định:
 - + Thông qua Kết quả Sản xuất Kinh doanh năm 2024.
 - + Thông qua Kế hoạch Sản xuất Kinh doanh năm 2025.
 - + Thông nhất về nguyên tắc đối với Kế hoạch chuẩn bị tổ chức Đại hội Đồng Cổ đông thường niên 2025-Đại hội nhiệm kỳ VI (2025-2030).
 - + Thông qua việc tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2024 với tỉ lệ 5%/mệnh giá. Thời gian thực hiện trong Quý 1/2025.
 - + Thông qua Kế hoạch đơn giá tiền lương năm 2025.

+ Thông qua Hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hóa với Công ty TNHH Phương Đông để cung cấp sơn, bột trét-Tổ chức có liên quan tới ông Đào Đình Đề, hiện là Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty.

+ Thông qua hợp đồng dịch vụ thu gom, xử lý rác sinh hoạt với Công ty CP Môi trường Sonadezi-Tổ chức có liên quan tới Tổng Công ty CP Phát Triển KCN, hiện là cổ đông lớn nắm giữ 30% vốn Điều lệ của Công ty CP Sơn Đồng Nai.

- Kỳ họp thứ hai, ngày 22 tháng 03 năm 2025, Hội đồng Quản trị quyết định:

+ Thông qua Kết quả Sản xuất Kinh doanh quý 1/2025.

+ Thông qua Kế hoạch Sản xuất Kinh doanh và các mặt công tác khác quý 2/2025.

+ Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2024 là 18%/mệnh giá.

+ Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

+ Thông qua Nội dung chương trình và thời gian Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

- Kỳ họp thứ ba, ngày 18 tháng 04 năm 2025, Hội đồng Quản trị quyết định:

+ Thống nhất miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc đối với bà Huỳnh Nguyễn Thanh Uyên, kể từ ngày 01/05/2025.

+ Thống nhất bổ nhiệm ông Phạm Quốc Việt giữ chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty, kể từ ngày 18/04/2025.

+ Thống nhất bổ nhiệm ông Nguyễn Phạm Thuyên giữ chức danh Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty, kể từ ngày 18/04/2025.

+ Thống nhất bổ nhiệm ông Nguyễn Đức Nhiên giữ chức danh Phó Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám đốc và là người đại diện theo pháp luật, kể từ ngày 18/04/2025.

- Kỳ họp thứ tư, ngày 29 tháng 08 năm 2025, Hội đồng Quản trị quyết định:

+ Thông qua Kết quả Sản xuất Kinh doanh 6 tháng đầu năm 2025.

+ Thông qua Kế hoạch Sản Xuất Kinh Doanh và các mặt công tác khác quý 3 và 6 tháng cuối năm 2025.

+ Thông qua việc chia cổ tức còn lại của năm 2024 bằng tiền theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 với tỉ lệ 13%/cổ phiếu.

+ Thống nhất điều chỉnh Kế hoạch Sản Xuất Kinh Doanh năm 2025.

+ Thông nhất giao Ban Điều hành tiến hành các thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để ban hành Nghị quyết về việc thay đổi địa chỉ Công ty và lập hồ sơ điều chỉnh giấy đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Kỳ họp thứ năm, ngày 29 tháng 11 năm 2025, Hội đồng Quản trị quyết định:

+ Thông qua Kết quả Sản xuất Kinh doanh 9 tháng năm 2025.

+ Thông qua Kế hoạch Sản xuất Kinh doanh và các mặt công tác khác của quý 4/2025.

+ Thống nhất việc thanh lý tài sản Nhà máy tại Khu Công Nghiệp Biên Hòa 1 (bao gồm nhà xưởng và các công trình phụ trợ): Sau khi xác định giá trị còn lại của tài sản, Ban Điều hành báo cáo và xin ý kiến Hội đồng Quản trị trước khi thực hiện theo quy định.

2.2/- Trong cuộc họp bất thường, ngày 15 tháng 07 năm 2025, Hội đồng Quản trị quyết định:

- Thống nhất chủ trương di dời Công ty CP Sơn Đồng Nai theo Quyết định số 2105/QĐ-UBND ngày 22/6/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai sửa đổi bổ sung Đề án chuyển đổi KCN Biên Hòa 1 thành Khu Đô thị-thương mại-dịch vụ và cải thiện môi trường.

- Ban Điều hành chuẩn bị nội dung trình Hội đồng Quản trị phê duyệt về chủ trương di dời Công ty và xây dựng nhà máy mới tại KCN Hồ Nai để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong thời gian sớm nhất.

2.3/- Ban Điều hành đã báo cáo và xin ý kiến bằng văn bản các thành viên Hội Đồng Quản trị để quyết định các nội dung sau:

- Báo cáo thông tin thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất của Doanh nghiệp trong KCN Biên Hòa 1.

- Báo cáo xin chủ trương để chuẩn bị cho việc di dời nhà máy đến vị trí sản xuất mới tại KCN Hồ Nai.

- Báo cáo việc ký Hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn RSM Việt Nam là Đơn vị thực hiện lập BCTC năm 2025 cho Công ty.

- Báo cáo việc lựa chọn đơn vị thiết kế để xây dựng nhà máy tại KCN Hồ Nai.

- Báo cáo việc lựa chọn đơn vị tư vấn lập quy hoạch tổng thể mặt bằng và xin cấp giấy phép môi trường, giấy phép xây dựng.

- Báo cáo việc lựa chọn đơn vị thuê nhà xưởng để sản xuất tạm.

- Báo cáo việc thành lập Chi nhánh Long Bình tại KCN Biên Hòa 2 để sản xuất, kinh doanh trong thời gian xây dựng nhà máy mới.

- Báo cáo việc ký hợp đồng giao dịch với các bên có liên quan sử dụng nước sinh hoạt tại Chi nhánh Long Bình.

- Báo cáo việc lấy ý kiến cổ đông để điều chỉnh Kế hoạch Sản xuất Kinh doanh năm 2025.

- Báo cáo việc Công ty CP Sơn Đồng Nai nhận được Quyết định số 2295/QĐ-UBND của UBND phường Trảng Biên về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thu hồi đất.

- Báo cáo tình hình Sản xuất Kinh doanh tại KCN Biên Hòa 2 và thuê kho chứa thành phẩm, phục vụ đời sống người lao động.

4. Quyết định và đề xuất chính sách cổ tức:

- Trong năm 2024, Công ty đã chi trả cổ tức cho Cổ đông với tỉ lệ 18%/mệnh giá, với số tiền: 5.465.584.800 đồng.

- Căn cứ Kết quả SXKD năm 2025 và Kế hoạch SKXD năm 2026, Hội đồng Quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông chi trả mức cổ tức là 8%/mệnh giá.

5. Thù lao, thu nhập và các lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thù lao và thưởng	Tổng
1	Nguyễn Phạm Thuyền	CT. HĐQT kiêm P.TGD	403.627.000	108.824.000	512.451.000
2	Nguyễn Đức Nhiên	P.CT HĐQT kiêm TGD	473.298.000	98.364.000	571.662.000
3	Đào Đình Đề	TV. HĐQT		87.592.000	87.592.000
4	Trần Trung Kiên	TV. HĐQT		30.931.000	30.931.000
5	Đậu Khánh Phương	TV. HĐQT		55.661.000	55.661.000
6	Vũ Nguyễn Thị Hạnh	TV. HĐQT		87.592.000	87.592.000

6. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Chi tiết tại Phụ lục 2 về giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ năm 2025 tại Báo cáo tình hình Quản trị Công ty số 02/2025/BC-SDN ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Công ty CP Sơn Đồng Nai.

7. Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị: Có 01 thành viên độc lập Hội đồng Quản trị. Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị tham gia các cuộc họp Hội đồng Quản trị có ý kiến, định hướng phát triển kinh doanh, giám sát hoạt động của Ban Điều hành.

8. Tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị: Ban Kiểm toán nội bộ đã tham mưu cho Hội đồng Quản trị về các vấn đề liên quan đến kiểm tra, giám sát chất lượng nguyên vật liệu và thành phẩm đảm bảo theo hệ thống Quản lý chất lượng ISO 9001 và các hướng dẫn nội bộ của Công ty và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

9. Hoạt động của Tổng Giám đốc: Ban Tổng Giám đốc cũng như Tổng Giám đốc công ty luôn chủ động nắm bắt tình hình, nhận rõ cơ hội, thách thức trong bối cảnh kinh tế năm 2025 để đề ra các giải pháp phù hợp đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch kinh doanh. Tổng Giám đốc thường xuyên chủ động báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, các khó khăn, vướng mắc trong quá trình điều hành. Hội đồng Quản trị đã cùng với Ban Tổng Giám đốc thảo luận, bàn bạc để đưa ra các giải pháp kịp thời, hiệu quả. Các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị.

10. Hoạt động của Chủ tịch HĐQT và các thành viên điều hành: Trong năm 2025, Chủ tịch Hội đồng Quản trị đã thực hiện tốt các quyền hạn và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng Quản trị theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị gồm tổ chức các cuộc họp, ban hành nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị. Các thành viên điều hành đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, qua đó góp phần giúp công ty thực hiện tốt kế hoạch Sản xuất Kinh doanh năm 2025.

11. Đánh giá về vai trò chỉ đạo, giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban Điều hành:

- Hội đồng Quản trị Công ty đã lãnh đạo đảm bảo hài hòa lợi ích giữa cổ đông và người lao động thông qua lợi tức trên cổ phiếu chia cho cổ đông và thu nhập, đi cùng với phúc lợi khác của người lao động qua kết quả làm việc trên mỗi vị trí công tác.

- Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo Ban Điều hành hoạt động theo đúng các quy định của Pháp luật và Điều lệ của một Công ty có cổ phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán.

- Hội đồng Quản trị Công ty đã chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện nghiêm túc những khuyến cáo của Ban Kiểm soát đảm bảo cho doanh nghiệp thực hiện đúng quy định của pháp luật.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026.

1. Các chỉ tiêu kinh tế thực hiện.

- Giá trị tổng sản lượng	: 197.558 triệu đồng
- Tổng doanh thu	: 113.805 triệu đồng
- Nộp ngân sách	: 7.400 triệu đồng
- Lợi nhuận (sau thuế)	: 5.920 triệu đồng
- Tiền lương thu nhập b/q	: 10,377 triệu đồng
- Cổ tức dự kiến chia	: 8%/mệnh giá.
- Tổng sản lượng	: 9.040 tấn.

2. Kế hoạch kinh phí hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025: Căn cứ khoản 5 điều 27 và khoản 2 điều 39 Điều lệ Công ty CP Sơn Đồng Nai và hoạt động của Hội đồng Quản trị-Ban Kiểm soát năm 2026, dự kiến kinh phí hoạt động 200.000.000 đồng.

3. Tổ chức thực hiện.

- Hội đồng Quản trị bám vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 để cụ thể hóa nhiệm vụ SXKD, thực hiện các chỉ tiêu Kinh tế trong năm theo đúng Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Hội đồng Quản trị căn cứ vào tình hình Sản xuất kinh doanh từng Quý để có những chỉ đạo, quyết định kịp thời, giúp cho Ban Điều hành thực hiện được đầy đủ vai trò điều hành Công ty.

- Hội đồng Quản trị phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát để đảm bảo mọi hoạt động của Công ty, mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh được giám sát, quản lý và thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.

III. KẾT LUẬN.

Kính thưa Quý vị đại biểu!

Kính thưa Quý vị cổ đông!

- Năm 2025 đã qua với nhiều khó khăn, thách thức do ảnh hưởng của nền kinh tế, tình hình chính trị phức tạp trên thế giới nhưng với sự nỗ lực trong lãnh đạo, cũng như sự nhiệt tình của các thành viên Hội đồng Quản trị đã thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Với những định hướng cụ thể đã báo cáo ở trên, Hội đồng Quản trị sẽ tăng cường chỉ đạo, giám sát chặt chẽ hơn nữa hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tạo điều kiện thuận lợi để Ban Điều hành hoàn thành kế hoạch đã đề ra.

- Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 và Phương hướng hoạt động năm 2026.

Kính trình Đại hội xem xét quyết định, biểu quyết thông qua.



Nguyễn Phạm Thuyên

10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100

101
102
103
104
105
106
107
108
109
110
111
112
113
114
115
116
117
118
119
120
121
122
123
124
125
126
127
128
129
130
131
132
133
134
135
136
137
138
139
140
141
142
143
144
145
146
147
148
149
150
151
152
153
154
155
156
157
158
159
160
161
162
163
164
165
166
167
168
169
170
171
172
173
174
175
176
177
178
179
180
181
182
183
184
185
186
187
188
189
190
191
192
193
194
195
196
197
198
199
200

201
202
203
204
205
206
207
208
209
210
211
212
213
214
215
216
217
218
219
220
221
222
223
224
225
226
227
228
229
230
231
232
233
234
235
236
237
238
239
240
241
242
243
244
245
246
247
248
249
250
251
252
253
254
255
256
257
258
259
260
261
262
263
264
265
266
267
268
269
270
271
272
273
274
275
276
277
278
279
280
281
282
283
284
285
286
287
288
289
290
291
292
293
294
295
296
297
298
299
300

Phụ lục 2: Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ năm 2025 (Đính kèm Báo cáo số 02/2025/BCQT-SDN ngày 30/01/2026 về tình hình quản trị Công ty).

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Tổng công ty CP Phát triển KCN	Cổ đông lớn	36003 35363	Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, P. Trăn Biên, T. Đồng Nai	42/HĐT Đ/BH1 ngày 9/10/2003	08/2022/NQ -HĐQT Ngày 29/07/2022	-Nội dung: Thuê đất tại KCN Biên Hòa 1. -Tổng giá trị giao dịch: 207.427.66 đồng.	
2	Công ty CP Dịch Vụ Sonadezi	Người có liên quan	36008 90938	Tầng 8, Tòa nhà Sonadez, Số 01, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, P. Trăn Biên, T. Đồng Nai	151/2020/HĐNT .XLCT Ngày 13/07/2020	08/2022/NQ -HĐQT Ngày 29/07/2022	-Nội dung: Thuê dịch vụ xử lý nước thải. Tổng giá trị giao dịch: 33.058.356 đồng	
3	Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	Người có liên quan	36002 74914	Số 12, đường Huỳnh Văn Nghệ, P. Trăn Biên, T. Đồng	26/2022/HĐ.RT Ngày 31/12/2021	08/2022/NQ -HĐQT Ngày 29/07/2022	-Nội dung: Thuê dịch vụ xử lý chất thải -Tổng giá trị giao dịch: 38.640.000 đồng	



				Nai				
4	Công ty CP Cấp Nước Đồng Nai	Người có liên quan	36002 59296	Số 48, đường Cách mạng tháng Tám, P. Trần Biên, T. Đồng Nai		08/2022/NQ -HĐQT Ngày 29/07/2022	-Nội dung: Mua nước sinh hoạt, nước uống. -Tổng giá trị giao dịch: 113.678.500 đồng	
5	Công ty CP Sonadezi Long Bình	Người có liên quan	36018 67699	Số 1, Đường 3A, KCN Biên Hòa 2, Phường Long Hưng, Tỉnh Đồng Nai	01/2025/ CV- Mica ngày 23/09/20 25	11/2025/NQ- HĐQT ngày 10/10/2025	-Nội dung: Mua nước sinh hoạt. -Tổng giá trị giao dịch: 5.623.500 đồng	
6	Công ty TNHH Phuong Đông	Người có liên quan	37004 04099	Đường ĐT 746, KP. Bìn, P. Tân Hiệp, TP. Hồ Chí Minh.	31/CT/S DN- 2022 Ngày 03/01/20 22	10/2022/NQ -HĐQT ngày 25/10/2020	-Nội dung: Bán vật liệu xây dựng -Tổng giá trị giao dịch: 477.404.150 đồng	

01/2026/BC-TVHĐQTĐL

Đồng Nai, ngày 18 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO
CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP
Về hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty CP Sơn Đồng Nai trong năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP Sơn Đồng Nai.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Sơn Đồng Nai;
- Căn cứ khoản 3 Điều 277 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập xin báo cáo đến Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng Quản trị với các nội dung sau:

1. Cơ cấu và tiêu chuẩn của Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập.

- Tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Sơn Đồng Nai đã bầu ra 05 thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ VI (2025-2030), trong đó có 01 thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

- Công ty đã tuân thủ về tiêu chuẩn và cơ cấu thành viên Hội đồng Quản trị độc lập theo quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp năm 2020, khoản 4 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và Điều lệ Công ty.

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

- Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 05 phiên họp thường kỳ, 01 phiên họp đột xuất và 10 lần gửi văn bản báo cáo, lấy ý kiến các Thành viên Hội đồng Quản trị để chỉ đạo, định hướng mục tiêu SXKD và quyết định các vấn đề phát sinh trong Quản lý điều hành của Công ty.

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đã được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; thông báo mời họp, tài liệu đã được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát để tham khảo, nghiên cứu trước. Nội dung các cuộc họp bao quát đầy đủ các nội dung liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty, được các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát chủ động thảo luận, đánh giá đầy đủ và thận trọng để đưa ra những định hướng, giải pháp tốt nhất cho Công ty.

- Hội đồng Quản trị cũng chủ động tổ chức các cuộc họp với Ban Tổng giám để thực hiện chức năng giám sát của Hội đồng Quản trị, cũng như giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong hoạt động SXKD của Công ty.

3. Các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị: Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị đã thông qua 12 Nghị quyết (Có Phụ lục 1 đính kèm). Các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị được công bố thông tin đúng thời hạn theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC.

4. Đánh giá chung về hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Hội đồng Quản trị Công ty đã tuân thủ quy định của pháp luật, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, sát sao trong chỉ đạo, điều hành.

- Hội đồng Quản trị đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, cẩn trọng, trung thực, minh bạch trong công tác quản trị đối với Công ty có cổ phiếu niêm yết. Hội đồng Quản trị cũng tạo điều kiện thuận lợi để thành viên Hội đồng quản trị độc lập thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Hội đồng Quản trị tôn trọng và tạo điều kiện để Ban Kiểm soát Công ty thực hiện quyền kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý điều hành; nghiêm túc tiếp thu và chỉnh sửa các thiếu sót (nếu có).

5. Kiến nghị, đề xuất: Hội đồng Quản trị cần rà soát để tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người phụ trách quản trị và người quản lý khác.

Trên đây là báo cáo của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập về tình hình hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng Quản trị.
- Lưu: Người Quản trị Công ty.

TV. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP



Đâu Khánh Phương

Phụ lục 1: Danh sách Nghị quyết được Hội đồng Quản trị Công ty CP Sơn Đồng Nai thông qua.
(Đính kèm theo Báo cáo số 01/2026/BC-TVHĐQTĐL, ngày 18 tháng 03 năm 2026)

Stt	Số Nghị quyết/	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua/ (%)
1	40/2025/NQ-HĐQT	16/01/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Kết quả Sản xuất Kinh doanh năm 2024. - Thông qua Kế hoạch Sản xuất Kinh doanh năm 2025. - Thông nhất về nguyên tắc đối với Kế hoạch chuẩn bị tổ chức Đại hội Đồng Cổ đông thường niên 2025-Đại hội nhiệm kỳ VI (2025-2029). - Thông qua việc tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2024 với tỉ lệ 5%/mệnh giá. Thời gian thực hiện trong Quý 1/2025. - Thông qua Kế hoạch đơn giá tiền lương năm 2025. - Thông qua hợp đồng dịch vụ thu gom, xử lý rác sinh hoạt với Công ty CP Môi trường Sonadezi-Tổ chức có liên quan tới Tổng Công ty CP Phát Triển KCN, hiện là cổ đông lớn nắm giữ 30% vốn Điều lệ của Công ty CP Sơn Đồng Nai 	100
2	40/2025/NQ-HĐQT	16/01/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hóa với Công ty TNHH Phương Đông để cung cấp sơn, bột trét-Tổ chức có liên quan tới ông Đào Đình Đề, hiện là Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty. 	80
3	42/2025/NQ-HĐQT	22/03/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Kết quả Sản xuất Kinh doanh quý 1/2025. - Thông qua Kế hoạch Sản xuất Kinh doanh và các mặt công tác khác quý 2/2025. - Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2024 là 18%/mệnh giá. - Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. - Thông qua Nội dung chương trình và thời gian Đại hội cổ đông thường niên năm 2025. 	100
4	01/2025/NQ-HĐQT	18/04/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc đối với bà Huỳnh Nguyễn Thanh Uyên, kể từ ngày 01/05/2025. - Thống nhất bổ nhiệm ông Phạm Quốc Việt giữ chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty, kể từ ngày 18/04/2025. - Thống nhất bổ nhiệm ông Nguyễn Phạm Thuyền giữ chức danh Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty, kể từ ngày 18/04/2025. - Thống nhất bổ nhiệm ông Nguyễn Đức Nhiên giữ chức danh Phó Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám đốc và là người Đại diện theo pháp luật, kể từ ngày 18/04/2025. 	100

5	02/2025/NQ-HĐQT	28/05/2025	Thông qua việc lựa chọn ký Hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn RSM Việt Nam là Đơn vị thực hiện lập BCTC năm 2025 cho Công ty.	100
6	04/2025/NQ-HĐQT	15/07/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất chủ trương di dời Công ty Sơn Đồng Nai theo Quyết định số 2105/QĐ-UBND ngày 22/6/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai sửa đổi bổ sung Đề án chuyển đổi KCN Biên Hòa 1 thành Khu Đô thị-thương mại-dịch vụ và cải thiện môi trường. - Ban Điều hành chuẩn bị nội dung trình Hội đồng Quản trị phê duyệt về chủ trương di dời Công ty và xây dựng nhà máy mới tại KCN Hồ Nai để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong thời gian sớm nhất. 	100
7	05/2025/NQ-HĐQT	01/08/2025	Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH TM XD K20 là đơn vị tư vấn lập quy hoạch tổng thể mặt bằng và xin cấp giấy phép môi trường, giấy phép xây dựng cho dự án Nhà máy sản xuất sơn của Công ty CP Sơn Đồng Nai tại KCN Hồ Nai.	100
8	06/2025/NQ-HĐQT	08/08/2025	Thông qua việc thuê nhà xưởng của Công ty TNHH Sản xuất MICA tại KCN Biên Hòa 2 để tổ chức sản xuất tạm thời trong thời gian Công ty triển khai các thủ tục để xây dựng Nhà máy mới tại KCN Hồ Nai.	100
9	08/2025/NQ-HĐQT	21/08/2025	<p>Thông qua việc thành lập Chi nhánh tại KCN Biên Hòa 2, thông tin cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên chi nhánh: Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai-Chi nhánh Long Bình. - Địa chỉ chi nhánh: Số 13, Đường 3A, KCN Biên Hòa 2, P. Trảng Biên, T. Đồng Nai. - Mục đích thành lập chi nhánh: Sản xuất, kinh doanh sơn và bột trét tường theo đúng ngành, nghề kinh doanh của Công ty trong thời gian xây dựng nhà máy mới tại trụ sở chính KCN Hồ Nai. - Hình thức hạch toán: Chi nhánh hạch toán phụ thuộc (có mã số thuế, có con dấu riêng). - Người đứng đầu chi nhánh: Ông Nguyễn Đức Nhiên, hiện là Tổng Giám đốc và là người đại diện theo pháp luật của Công ty. 	100
10	10/2025/NQ-HĐQT	29/08/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Kết quả Sản xuất Kinh doanh 6 tháng đầu năm 2025. - Thông qua Kế hoạch Sản Xuất Kinh Doanh và các mặt công tác khác quý 3 và 6 tháng cuối năm 2025. - Thông qua việc chia cổ tức còn lại của năm 2024 bằng tiền theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 với tỉ lệ 13%/cổ phiếu. - Thống nhất điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2025. - Thống nhất giao Ban Điều hành tiến hành các thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để ban hành Nghị quyết về việc thay đổi địa chỉ Công ty và lập hồ sơ điều chỉnh giấy đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. 	100

11	11/2025/NQ-HĐQT	10/10/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc giao dịch với Công ty CP Sonadezi Long Bình để cung cấp nước sạch cho nhà máy sản xuất của Công ty CP Sơn Đồng Nai tại KCN Biên Hòa 2- Đây là tổ chức có liên quan tới Tổng Công ty CP Phát triển KCN, hiện đang là cổ đông lớn nắm giữ 30% vốn điều lệ của Công ty CP Sơn Đồng Nai. - Thông qua việc giao dịch với Công ty CP Dịch vụ Sonadezi để cung cấp dịch vụ tiếp nhận, xử lý nước thải công nghiệp cho nhà máy sản xuất của Công ty CP Sơn Đồng Nai tại KCN Biên Hòa 2- Đây là tổ chức có liên quan tới Tổng Công ty CP Phát triển KCN, hiện đang là cổ đông lớn nắm giữ 30% vốn điều lệ của Công ty CP Sơn Đồng Nai. 	100
12	12/2025/NQ-HĐQT	13/10/2025	Thông qua việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.	100
13	14/2025/NQ-HĐQT	29/11/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Kết quả Sản xuất Kinh doanh 9 tháng đầu năm 2025. - Thông qua Kế hoạch Sản xuất Kinh doanh và các mặt công tác khác của quý 4/2025. - Thống nhất việc thanh lý tài sản Nhà máy tại Khu Công Nghiệp Biên Hòa 1 (bao gồm nhà xưởng và các công trình phụ trợ): Sau khi xác định giá trị còn lại của tài sản, Ban Điều hành sẽ báo cáo và xin ý kiến Hội đồng Quản trị trước khi thực hiện theo quy định. 	100

TỔNG CTYCP PHÁT TRIỂN KCN
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/2026/TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 22 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v : Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025
Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;
- Căn cứ Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai.
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam.

Hội Đồng Quản Trị trình Đại hội Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai bao gồm các nội dung sau đây:

- Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc.
- Báo cáo kiểm toán độc lập.
- Bảng cân đối kế toán.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Toàn bộ nội dung của Báo cáo tài chính năm 2025 đề nghị Đại hội xem trong tài liệu họp. Quý Cổ đông cần thêm thông tin chi tiết về Báo cáo tài chính vui lòng liên hệ với Ban Tổng Giám đốc để được giải trình chi tiết.

Kính trình Đại hội xem xét quyết định, biểu quyết thông qua.


Nguyễn Phạm Thuyên

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 6, khu công nghiệp Hồ Nai, phường Hồ Nai, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8 – 9
Bản thuyết minh báo cáo tài chính	10 – 35

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 6, khu công nghiệp Hồ Nai, phường Hồ Nai, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Phạm Thuyền	Chủ tịch
Ông Nguyễn Đức Nhiên	Phó Chủ tịch
Ông Đào Đình Đề	Thành viên
Bà Vũ Nguyễn Thị Hạnh	Thành viên
Bà Đậu Khánh Phương	Thành viên (bổ nhiệm ngày 18/04/2025)
Ông Trần Trung Kiên	Thành viên (miễn nhiệm ngày 18/04/2025)

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Nguyễn Thị Chung	Trưởng ban (bổ nhiệm ngày 18/04/2025)
Bà Đặng Lê Bích Phượng	Trưởng ban (miễn nhiệm ngày 18/04/2025)
Bà Bùi Thị Thùy Liên	Thành viên
Bà Trịnh Thị Ngọc Hương	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Đức Nhiên	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Phạm Thuyền	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Quốc Việt	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 18/04/2025)
Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Uyên	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01/05/2025)

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 6, khu công nghiệp Hồ Nai, phường Hồ Nai, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Đức Nhiên
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 23 tháng 02 năm 2026

Số: 42/2026/KT-RSMHCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 23 tháng 02 năm 2026 từ trang 05 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

Lục Thị Vân
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
0172-2023-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 02 năm 2026

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

Đỗ Thành Đạt
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
6288-2023-026-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		51.075.213.910	53.058.109.947
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		5.715.712.022	4.588.484.559
1. Tiền	111	4.1	5.715.712.022	4.588.484.559
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		21.777.727.918	27.869.367.682
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.2	22.271.554.596	29.225.045.261
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.259.025.609	45.232.960
3. Phải thu ngắn hạn khác	136		527.386.907	869.308.893
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.3	(2.280.239.194)	(2.270.219.432)
III. Hàng tồn kho	140	4.4	23.270.897.262	20.600.257.706
1. Hàng tồn kho	141		23.329.516.338	20.665.775.006
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(58.619.076)	(65.517.300)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		310.876.708	-
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		52.118.820	-
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.8	258.757.888	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		55.072.893.228	56.274.647.758
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		857.200.000	-
1. Phải thu dài hạn khác	216		857.200.000	-
II. Tài sản cố định	220		772.164.535	1.165.944.996
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.5	772.164.535	1.165.944.996
Nguyên giá	222		31.414.078.079	31.743.783.133
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(30.641.913.544)	(30.577.838.137)
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250		701.177.112	715.047.543
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		819.000.000	819.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(117.822.888)	(103.952.457)
IV. Tài sản dài hạn khác	260		52.742.351.581	54.393.655.219
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.6	52.653.351.581	54.170.970.034
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		89.000.000	222.685.185
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		106.148.107.138	109.332.757.705

(Xem tiếp trang sau)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		39.328.766.212	42.397.189.957
I. Nợ ngắn hạn	310		39.098.766.212	42.197.189.957
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.7	21.396.514.732	17.374.326.002
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		512.505.547	216.077.660
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.8	127.865.941	824.947.540
4. Phải trả người lao động	314	4.9	2.757.898.187	2.930.807.205
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		738.771.301	3.373.103.725
6. Phải trả ngắn hạn khác	319		18.500.000	-
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.10	10.364.465.873	13.474.768.889
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	4.11	3.182.244.631	4.003.158.936
II. Nợ dài hạn	330		230.000.000	200.000.000
1. Phải trả dài hạn khác	337		230.000.000	200.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		66.819.340.926	66.935.567.748
I. Vốn chủ sở hữu	410		66.819.340.926	66.935.567.748
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	4.12.2	30.364.360.000	30.364.360.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		30.364.360.000	30.364.360.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	4.12.6	22.942.119.888	21.270.364.407
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	4.12.6	1.518.200.000	1.518.200.000
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		11.994.661.038	13.782.643.341
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		8.317.058.541	8.811.172.806
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3.677.602.497	4.971.470.535
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		106.148.107.138	109.332.757.705



Nguyễn Đức Nhiên
Tổng Giám đốc

Huỳnh Thị Thanh Hương
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Việt Hà
Người lập biểu

Đồng Nai, ngày 23 tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2025	Năm 2024
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	117.214.432.741	124.476.353.785
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	5.2	4.897.349.800	4.828.382.245
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		112.317.082.941	119.647.971.540
4. Giá vốn hàng bán	11	5.3	81.496.327.165	84.726.675.218
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		30.820.755.776	34.921.296.322
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		6.616.791	33.394.909
7. Chi phí tài chính	22	5.4	4.144.187.196	4.470.930.992
Trong đó, chi phí lãi vay	23		1.019.309.102	1.054.595.433
8. Chi phí bán hàng	25	5.5	6.418.424.972	8.460.346.058
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.6	13.428.718.854	14.308.622.310
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		6.836.041.545	7.714.791.871
11. Thu nhập khác	31	5.7	3.135.501.246	4.024.328.338
12. Chi phí khác	32		970.558.857	582.679.796
13. Lợi nhuận khác	40		2.164.942.389	3.441.648.542
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		9.000.983.934	11.156.440.413
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.9	2.180.276.826	2.306.492.106
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		133.685.185	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		6.687.021.923	8.849.948.307
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.12.4	1.762	2.366
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.12.4	1.762	2.366



Nguyễn Đức Nhiên
Tổng Giám đốc

Huỳnh Thị Thanh Hương
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Việt Hà
Người lập biểu

Đồng Nai, ngày 23 tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2025	Năm 2024
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		9.000.983.934	11.156.440.413
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.8	476.603.461	692.121.772
Các khoản dự phòng	03		16.991.969	191.342.144
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(6.188.687)	(38.516.675)
Chi phí lãi vay	06	5.4	1.019.309.102	1.054.595.433
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		10.507.699.779	13.055.983.087
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		5.172.301.182	(4.767.621.220)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(2.663.741.332)	958.288.010
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		1.010.733.420	2.115.680.571
Tăng giảm chi phí trả trước	12		1.517.618.453	(482.467.485)
Tiền lãi vay đã trả	14		(1.019.309.102)	(1.054.595.433)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.8	(2.586.974.558)	(2.597.200.385)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		24.288.000	7.615.000
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(2.182.866.250)	(3.343.551.760)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		9.779.749.592	3.892.130.385
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(82.823.000)	(424.772.144)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	25.000.000
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		6.188.687	13.516.675
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(76.634.313)	(386.255.469)

(Xem tiếp trang sau)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2025	Năm 2024
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	31.143.088.667	37.047.284.257
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(34.253.391.683)	(35.619.021.237)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	4.12.5	(5.465.584.800)	(4.554.654.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(8.575.887.816)	(3.126.390.980)
LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG NĂM (50 = 20+30+40)	50		1.127.227.463	379.483.936
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		4.588.484.559	4.209.000.623
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM (70 = 50+60+61)	70	4.1	5.715.712.022	4.588.484.559



Nguyễn Đức Nhiên
Tổng Giám đốc

Huỳnh Thị Thanh Hương
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Việt Hà
Người lập biểu

Đồng Nai, ngày 23 tháng 02 năm 2026

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trước đây là nhà máy Sơn Đồng Nai là doanh nghiệp Nhà nước thuộc Sở Công nghiệp Đồng Nai. Ngày 13 tháng 12 năm 1999, Công ty được chuyển đổi thành công ty cổ phần có tên gọi là Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600451024 ngày 01 tháng 03 năm 2000 do Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai cấp và các giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 17 tháng 10 năm 2025 để thay đổi địa chỉ trụ sở chính Công ty.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 30.364.360.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Đường số 6, khu công nghiệp Hố Nai, phường Hố Nai, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 126 (01 tháng 01 năm 2025 là 149).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất công nghiệp.

1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là sản xuất kinh doanh sản phẩm về sơn, sản xuất matit (bột trét tường).

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Đơn vị trực thuộc tính đến 31 tháng 12 năm 2025 gồm:

STT	Tên	Địa chỉ
1.	Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai – Chi nhánh Long Bình	Số 13, đường 3A, KCN Biên Hoà 2, phường Trảng Biên, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
2.	Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai – Chi nhánh Bắc Ninh (*)	Khu công nghiệp Yên Phong, xã Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

(*) Chi nhánh Bắc Ninh đã ngưng hoạt động kinh doanh từ ngày 01 tháng 09 năm 2024 và vẫn đang trong giai đoạn hoàn tất các thủ tục để chính thức giải thể, đóng mã số thuế chi nhánh.

1.6. Những sự kiện ảnh hưởng quan trọng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong kỳ báo cáo

Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện việc di dời nhà máy khỏi Khu công nghiệp Biên Hòa 1 theo Quyết định số 2105/QĐ-UBND ngày 22 tháng 06 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai để UBND thực hiện Đề án chuyển đổi Khu công nghiệp Biên Hòa 1 thành Khu đô thị - thương mại – dịch vụ và cải thiện môi trường.

Theo đó, Công ty đã thuê nhà xưởng tại Khu công nghiệp Biên Hòa 2 và thành lập Chi nhánh Long Bình để tổ chức sản xuất tạm thời trong thời gian Công ty triển khai các thủ tục để xây dựng Nhà máy mới tại Khu công nghiệp Hố Nai. Hiện tại, Công ty đang tiến hành các thủ tục tổ chức mời thầu và đấu giá thanh lý tài sản tại Khu công nghiệp Biên Hòa 1. Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm chờ thanh lý là 9.885.079.711 VND – Xem thêm Mục 4.5.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính, cùng với các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký Chung.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

3.1. Ngoại tệ

- Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ.

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

3.2. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc về tất cả những thông tin liên quan có sẵn tại ngày lập báo cáo tài chính, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.3. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng tại ngày cuối năm tài chính.

3.4. Nợ phải thu

Nợ phải thu được phân loại là phải thu khách hàng và phải thu khác theo nguyên tắc: Phải thu khách hàng là các khoản phải thu có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người mua là đơn vị độc lập với người bán; Các khoản phải thu còn lại được phân loại là phải thu khác.

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.5. Hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại ngày lập báo cáo tài chính, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.5. Hàng tồn kho (tiếp theo)

Nguyên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ dự trữ để sử dụng cho mục đích sản xuất ra sản phẩm không được lập dự phòng nếu sản phẩm do chúng góp phần cấu tạo nên sẽ được bán bằng hoặc cao hơn giá thành sản xuất của sản phẩm.

3.6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25 năm
▪ Máy móc thiết bị	03 – 10 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	05 – 15 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05 năm

3.7. Thuê tài sản

Phân loại thuê tài sản

Thuê tài chính là thuê tài sản mà bên cho thuê có sự chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản cho bên thuê. Tất cả các khoản thuê khác được phân loại là thuê hoạt động.

Thuê hoạt động

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản.

3.8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến tiền thuê cơ sở hạ tầng trả trước.

Tiền thuê cơ sở hạ tầng được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh theo thời gian thuê.

3.9. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.10. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ Công ty.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.11. Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

3.12. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau và sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh khoản giảm trừ.

3.13. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.14. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm các khoản chiết khấu thanh toán, chi phí lãi tiền vay, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác và lỗ tỷ giá hối đoái.

3.15. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí nguyên vật liệu, bao bì; chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, chi phí khuyến mãi, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, chi phí vận chuyển, bốc xếp, chi phí bằng tiền khác (tiếp khách,...).

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng,...).

3.16. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất (và các luật thuế) có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào công ty con, chi nhánh, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.16. Thuế (Tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (lỗ tính thuế) tại thời điểm giao dịch;
- Tài sản thuế hoãn lại cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, chi nhánh, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh chỉ được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoãn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi giảm đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí để tính lãi, lỗ của kỳ phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng kỳ hay một kỳ khác.

Công ty chỉ được bù trừ tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại với thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo mức thuế 10%.

Theo Nghị định số 180/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% cho một số nhóm hàng hóa và dịch vụ theo quy định kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026.

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

3.17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

030
KIỂM
RS
HÀNH

6

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**3.18. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.19. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

3.20. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**4.1. Tiền**

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Tiền mặt	350.197.854	354.793.468
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	5.365.514.168	4.233.691.091
Cộng	5.715.712.022	4.588.484.559

4.2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Công ty TNHH PPG Việt Nam	4.135.951.083	4.566.700.839
Các khách hàng khác (*)	18.135.603.513	24.658.344.422
Cộng	22.271.554.596	29.225.045.261

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, phải thu các khách hàng khác có số dư mỗi khách hàng dưới 10% tổng số phải thu ngắn hạn của khách hàng.

Quyền phải thu ngắn hạn của khách hàng tối thiểu 15 tỷ VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm Mục 4.10.

361
ÔNG
TNI
TOÁN
M VI
HỒ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.3. Nợ xấu**

	Tại ngày 31/12/2025 VND		Tại ngày 01/01/2025 VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán	2.289.930.132	9.690.938	2.289.930.132	19.710.700

Ban Tổng Giám đốc đánh giá khả năng thu hồi nợ phải thu quá hạn là thấp vì công nợ đã tồn đọng nhiều năm.

Chi tiết tình hình tăng, giảm dự phòng nợ phải thu khó đòi trong năm như sau:

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Số đầu năm	2.270.219.432	2.172.166.249
Trích lập trong năm	10.019.762	98.053.183
Số cuối năm	2.280.239.194	2.270.219.432

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 6, khu công nghiệp Hố Nai, phường Hố Nai, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.3. Nợ xấu (Tiếp theo)

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2025			Tại ngày 01/01/2025		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Cửa hàng Nguyễn Văn San	1.096.000.000	-	Trên 3 năm	1.096.000.000	-	Trên 3 năm
Công ty TNHH Thương mại & Xây dựng Minh Khôi	367.017.470	-	Trên 3 năm	367.017.470	-	Trên 3 năm
Các khách hàng khác	826.912.662	9.690.938	Từ 2 năm đến trên 3 năm	826.912.662	19.710.700	Từ 1 năm đến trên 3 năm
Cộng	2.289.930.132	9.690.938		2.289.930.132	19.710.700	

4.4. Hàng tồn kho

	Tại ngày 31/12/2025			Tại ngày 01/01/2025		
	Giá gốc	Dự phòng		Giá gốc	Dự phòng	
Nguyên liệu, vật liệu	7.640.492.533	(36.501.117)		7.783.313.681	(36.501.117)	
Công cụ, dụng cụ	704.943.113	-		825.294.792	-	
Bán thành phẩm	567.523.721	-		594.722.824	-	
Thành phẩm	14.341.621.671	(22.117.959)		11.461.769.701	(29.016.183)	
Hàng hóa	74.935.300	-		674.008	-	
Cộng	23.329.516.338	(58.619.076)		20.665.775.006	(65.517.300)	

Giá trị hàng tồn kho tối thiểu 15 tỷ VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm Mục 4.10.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 6, khu công nghiệp Hố Nai, phường Hố Nai, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.5. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:					
Tại ngày 01/01/2025	7.953.820.577	15.996.646.457	7.620.555.554	172.760.545	31.743.783.133
Mua trong năm	-	82.823.000	-	-	82.823.000
Thanh lý, nhượng bán	-	(412.528.054)	-	-	(412.528.054)
Tại ngày 31/12/2025	7.953.820.577	15.666.941.403	7.620.555.554	172.760.545	31.414.078.079
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Tại ngày 01/01/2025	7.953.820.577	15.303.575.805	7.172.468.710	147.973.045	30.577.838.137
Khấu hao trong năm	-	273.032.574	190.070.887	13.500.000	476.603.461
Thanh lý, nhượng bán	-	(412.528.054)	-	-	(412.528.054)
Tại ngày 31/12/2025	7.953.820.577	15.164.080.325	7.362.539.597	161.473.045	30.641.913.544
Giá trị còn lại:					
Tại ngày 01/01/2025	-	693.070.652	448.086.844	24.787.500	1.165.944.996
Tại ngày 31/12/2025	-	502.861.078	258.015.957	11.287.500	772.164.535

Nguyên giá và giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay lần lượt là 4.983.378.447 VND và 0 VND – Xem thêm Mục 4.10.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm chờ thanh lý là 9.885.079.711 VND.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 29.039.614.582 VND.

ĐƠN
PHẦN
1024

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 6, khu công nghiệp Hố Nai, phường Hố Nai, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.6. Chi phí trả trước dài hạn

Là chi phí thuê đất và sử dụng hạ tầng tại khu công nghiệp Hố Nai, phường Hố Nai, tỉnh Đồng Nai với thời hạn thuê từ 06/06/2022 đến 31/05/2065.

4.7. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2025		Tại ngày 01/01/2025	
	VND		VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Khai thác Sản xuất Thương mại và Vận tải Đá Trắng Phải trả cho các đối tượng khác (*)	2.199.305.110	2.199.305.110	1.763.047.188	1.763.047.188
	19.197.209.622	19.197.209.622	15.611.278.814	15.611.278.814
	21.396.514.732	21.396.514.732	17.374.326.002	17.374.326.002

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, phải trả cho các đối tượng khác có số dư mỗi đối tượng nhỏ hơn 10% tổng số phải trả người bán ngắn hạn.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 6, khu công nghiệp Hố Nai, phường Hố Nai, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.8. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 31/12/2025		Trong năm		Tại ngày 01/01/2025	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng đầu ra (*)	-	-	4.087.395.886	4.618.496.523	-	531.100.637
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	473.966.470	473.966.470	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	258.757.888	-	2.180.276.826	2.586.974.558	-	147.939.844
Thuế thu nhập cá nhân	-	127.865.941	519.892.281	537.933.399	-	145.907.059
Các loại thuế khác	-	-	3.500.000	3.500.000	-	-
Các khoản phí, lệ phí	-	-	188.409.170	188.409.170	-	-
Cộng	258.757.888	127.865.941	7.453.440.633	8.409.280.120	-	824.947.540

(*) Trong đó, thuế giá trị gia tăng đầu ra được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2025		Trong năm		Tại ngày 01/01/2025	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã khấu trừ	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng đầu ra	-	-	10.390.120.202	6.302.724.316	-	531.100.637
Phải trả người lao động	-	-	-	-	-	-

Là khoản lương tháng 12 và lương tháng 13 năm 2025 còn phải trả cho người lao động tại ngày 31 tháng 12 năm 2025.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 6, khu công nghiệp Hố Nai, phường Hố Nai, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2025		Trong năm		Tại ngày 01/01/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngân hàng	10.364.465.873	10.364.465.873	31.143.088.667	34.253.391.683	13.474.768.889	13.474.768.889

Đây là khoản vay ngắn hạn bằng VND tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, thời hạn vay không quá 06 tháng, hạn mức tín dụng 30 tỷ VND và lãi suất theo từng giấy nhận nợ từ 7,3% - 7,5%/năm, mục đích vay dùng để bổ sung vốn lưu động và phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty, được thế chấp bằng các tài sản đảm bảo sau:

- Quyền đối với khoản phải thu đã và/hoặc sẽ hình thành trong tương lai với giá trị tối thiểu 15 tỷ VND – Xem thêm Mục 4.2;
- Toàn bộ giá trị hàng tồn kho với mức duy trì tối thiểu 15 tỷ VND – Xem thêm Mục 4.4;
- Tài sản cố định hữu hình có tổng nguyên giá và giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 lần lượt là 4.983.378.447 VND và 0 VND – Xem thêm Mục 4.5.

4.11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Tại ngày 01/01	4.003.158.936	5.673.105.001
Trích lập trong năm	1.337.663.945	1.665.990.695
Thu khác	24.288.000	7.615.000
Sử dụng trong năm	(2.182.866.250)	(3.343.551.760)
Tại ngày 31/12	3.182.244.631	4.003.158.936

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 6, Khu công nghiệp Hố Nai, phường Hố Nai, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.12. Vốn chủ sở hữu

4.12.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu				
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển ("ĐTPT") VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2024	30.364.360.000	6.587.580.230	1.518.200.000	25.836.123.906	64.306.264.136
Lãi trong năm trước	-	-	-	8.849.948.307	8.849.948.307
Trích bổ sung quỹ ĐTPT năm 2023	-	12.470.297.100	-	(12.470.297.100)	-
Trích quỹ ĐTPT năm 2024	-	2.212.487.077	-	(2.212.487.077)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2024	-	-	-	(1.665.990.695)	(1.665.990.695)
Chia cổ tức năm 2023	-	-	-	(4.554.654.000)	(4.554.654.000)
Tại ngày 01/01/2025	30.364.360.000	21.270.364.407	1.518.200.000	13.782.643.341	66.935.567.748
Lãi trong năm nay	-	-	-	6.687.021.923	6.687.021.923
Tạm trích quỹ ĐTPT năm 2025 (*)	-	1.671.755.481	-	(1.671.755.481)	-
Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2025 (*)	-	-	-	(1.337.663.945)	(1.337.663.945)
Chia cổ tức năm 2024 (*)	-	-	-	(5.465.584.800)	(5.465.584.800)
Tại ngày 31/12/2025	30.364.360.000	22.942.119.888	1.518.200.000	11.994.661.038	66.819.340.926

(*) Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2024 và tạm trích lập các quỹ năm 2025 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên số 02/NQ-SDN/ĐHCD2025 ngày 18 tháng 04 năm 2025.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 6, khu công nghiệp Hồ Nai, phường Hồ Nai, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.12.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	9.110.880.000	9.110.880.000
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Petrolimex	3.303.800.000	3.303.800.000
Vốn góp của các đối tượng khác	17.949.680.000	17.949.680.000
Cộng	30.364.360.000	30.364.360.000

4.12.3. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	3.036.436	3.036.436
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	3.036.436	3.036.436
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	3.036.436	3.036.436

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

4.12.4. Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	6.687.021.923	8.849.948.307
Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	(1.337.663.945)	(1.665.990.695)
Lợi nhuận sau thuế để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.349.357.978	7.183.957.612
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	3.036.436	3.036.436
Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu	1.762	2.366

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trừ ra khi tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2025 là số tạm tính theo kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 của Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên số 02/NQ-SDN/ĐHCĐ2025 ngày 18 tháng 04 năm 2025.

4.12.5. Cổ tức

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Số dư đầu năm	-	-
Cổ tức phải trả	5.465.584.800	4.554.654.000
Cổ tức đã trả của cổ phiếu phổ thông (*)	(5.465.584.800)	(4.554.654.000)
Số dư cuối năm	-	-

(*) Trong đó, cổ tức đã trả cho các bên liên quan –
Xem thêm Mục 8

(1.956.340.800) (1.630.584.000)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.12.6. Các quỹ của doanh nghiệp

	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND
Tại ngày 01/01/2025	21.270.364.407	1.518.200.000
Trích trong năm	1.671.755.481	-
Tại ngày 31/12/2025	22.942.119.888	1.518.200.000

4.13. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Tài sản thuê ngoài:		
Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn:		
Từ 1 năm trở xuống	5.847.090.878	283.953.928
Trên 1 năm đến 5 năm	4.498.127.312	686.252.061
Trên 5 năm	-	2.607.757.832
Cộng	10.345.218.190	3.577.963.821
	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND

Nợ khó đòi đã xử lý:

Xóa sổ theo Nghị quyết HĐQT ngày 31/07/2015	1.111.934.750	1.111.934.750
---	---------------	---------------

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 6, khu công nghiệp Hồ Nai, phường Hồ Nai, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu bán hàng	93.730.994.959	96.432.342.903
Doanh thu gia công sơn	23.483.437.782	28.044.010.882
Cộng	117.214.432.741	124.476.353.785
Trong đó, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan - Xem thêm Mục 8	477.404.150	12.121.850

5.2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chiết khấu thương mại	4.142.999.938	4.287.951.045
Giảm giá hàng bán	11.465.355	-
Hàng bán bị trả lại	742.884.507	540.431.200
Cộng	4.897.349.800	4.828.382.245

5.3. Giá vốn hàng bán

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Giá vốn bán hàng	63.799.575.642	64.157.649.313
Giá vốn gia công sơn	17.696.751.523	20.569.025.905
Cộng	81.496.327.165	84.726.675.218

5.4. Chi phí tài chính

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chiết khấu thanh toán	3.075.552.328	3.282.241.695
Lãi tiền vay	1.019.309.102	1.054.595.433
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	35.455.335	30.141.407
Dự phòng tổn thất đầu tư	13.870.431	103.952.457
Cộng	4.144.187.196	4.470.930.992

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**5.5. Chi phí bán hàng**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí vật liệu, bao bì	1.127.502.284	1.153.328.667
Chi phí khấu hao tài sản cố định	61.776.181	70.400.796
Chi phí hoạt động xúc tiến thương mại	2.019.748.870	4.234.829.938
Chi phí dịch vụ mua ngoài	600.196.154	516.963.719
Chi phí bằng tiền khác	2.609.201.483	2.484.822.938
Cộng	6.418.424.972	8.460.346.058

Chi phí bán hàng năm nay giảm khoảng 24% so với năm trước chủ yếu do Công ty thu hẹp quy mô các hoạt động xúc tiến thương mại, bao gồm khuyến mãi và quảng cáo.

5.6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí lương nhân viên quản lý	5.581.523.240	6.257.651.563
Chi phí vật liệu quản lý	506.363.927	557.623.616
Chi phí đồ dùng văn phòng	171.128.036	112.243.172
Chi phí khấu hao tài sản cố định	190.633.587	278.573.878
Thuế, phí và lệ phí	145.588.807	98.860.439
Chi phí sử dụng hạ tầng	1.517.618.453	3.220.514.333
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	10.019.762	98.053.183
Chi phí dịch vụ mua ngoài	469.836.670	571.867.115
Chi phí bằng tiền khác	4.836.006.372	3.113.235.011
Cộng	13.428.718.854	14.308.622.310

5.7. Thu nhập khác

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Thu nhập từ cho thuê và quản lý kho	2.529.718.367	3.169.204.884
Thu nhập từ xử lý vật tư, hàng hóa thừa	420.938.737	616.252.780
Thu nhập khác	184.844.142	238.870.674
Cộng	3.135.501.246	4.024.328.338

Thu nhập khác năm nay giảm khoảng 22% so với năm trước chủ yếu do thu nhập từ cho thuê và quản lý kho giảm vì khách hàng thay đổi nhu cầu.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**5.8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	57.770.194.013	54.947.078.066
Chi phí nhân công	24.223.450.654	27.523.405.204
Chi phí khấu hao tài sản cố định	476.603.461	692.121.772
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	10.019.762	98.053.183
Chi phí dịch vụ mua ngoài	14.125.507.530	13.529.006.807
Chi phí khác bằng tiền	7.590.348.438	8.939.032.721
Cộng	104.196.123.858	105.728.697.753

5.9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành (*)	1.869.953.436	2.306.492.106
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	310.323.390	-
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	2.180.276.826	2.306.492.106

(*) Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành được xác định như sau:

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	9.000.983.934	11.156.440.413
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	1.462.209.170	789.446.044
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(1.113.425.926)	(413.425.926)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh	9.349.767.178	11.532.460.531
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh	1.869.953.436	2.306.492.106
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	1.869.953.436	2.306.492.106

Các khoản điều chỉnh tăng, (giảm) thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí/thu nhập khi tính thuế như:

- Các khoản chi không có đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ;
- Chi phí trích trước chưa có hóa đơn;
- Thù lao Hội đồng quản trị không chuyên trách.

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ****6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	31.143.088.667	37.047.284.257

6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(34.253.391.683)	(35.619.021.237)

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 6, khu công nghiệp Hố Nai, phường Hố Nai, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

7. BÁO CÁO BỘ PHẬN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Công ty có quy mô hoạt động trên toàn quốc phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính yếu theo lĩnh vực sản xuất kinh doanh như sau:

- Sản xuất sơn các loại;
- Gia công sơn.

	Sản xuất sơn các loại		Gia công sơn		Tổng cộng	
	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu thuần						
Từ khách hàng bên ngoài	88.833.645.159	91.603.960.658	23.483.437.782	28.044.010.882	112.317.082.941	119.647.971.540
Cộng	88.833.645.159	91.603.960.658	23.483.437.782	28.044.010.882	112.317.082.941	119.647.971.540
Kết quả hoạt động kinh doanh						
Kết quả của bộ phận	7.663.518.301	7.636.018.819	3.310.093.649	4.516.309.135	10.973.611.950	12.152.327.954
Thu nhập tài chính					6.616.791	33.394.909
Chi phí tài chính					(4.144.187.196)	(4.470.930.992)
Thu nhập khác					3.135.501.246	4.024.328.338
Chi phí khác					(970.558.857)	(582.679.796)
Lợi nhuận trước thuế					9.000.983.934	11.156.440.413
Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(2.180.276.826)	(2.306.492.106)
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					(133.685.185)	-
Lợi nhuận sau thuế					6.687.021.923	8.849.948.307

024
TỶ
ÁN
NAI
3 NAI
RSM
4 PH
C
0302

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 6, khu công nghiệp Hố Nai, phường Hố Nai, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

7. BÁO CÁO BỘ PHẬN (TIẾP THEO)

Các thông tin khác

	Sản xuất sơn các loại		Gia công sơn		Tổng cộng	
	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Tài sản của bộ phận	41.010.915.399	42.771.604.726	4.296.512.582	6.122.027.377	45.307.427.981	48.893.632.103
Tài sản không phân bổ					60.840.679.157	60.439.125.602
Tổng tài sản					106.148.107.138	109.332.757.705

	Sản xuất sơn các loại		Gia công sơn		Tổng cộng	
	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Nợ phải trả của bộ phận	32.273.486.152	31.065.172.551	-	-	32.273.486.152	31.065.172.551
Nợ phải trả không phân bổ					7.055.280.060	11.332.017.406
Tổng nợ phải trả					39.328.766.212	42.397.189.957

	Sản xuất sơn các loại		Gia công sơn		Tổng cộng	
	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí mua sắm tài sản	82.823.000	424.772.144	-	-	82.823.000	424.772.144
Chi phí khấu hao	427.920.285	504.564.635	48.683.176	187.557.137	476.603.461	692.121.772

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu được thực hiện tại một khu vực địa lý duy nhất là tỉnh Đồng Nai, Việt Nam. Các hoạt động còn lại không đáng kể và không có sự khác biệt đáng kể về rủi ro và lợi ích kinh tế. Do đó, Công ty chỉ có một bộ phận theo khu vực địa lý. Vì vậy, theo VAS 28 – Báo cáo bộ phận, Công ty không thuyết minh báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý thành một khoản mục riêng biệt.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN****Danh sách các bên liên quan****Mối quan hệ**

- | | |
|---|--|
| 1. Tổng Công ty Cổ phần Phát Triển Khu Công Nghiệp | Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể |
| 2. Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi | Công ty trong cùng tập đoàn |
| 3. Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi | Công ty trong cùng tập đoàn |
| 4. Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai | Công ty trong cùng tập đoàn |
| 5. Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình | Công ty trong cùng tập đoàn |
| 6. Công ty TNHH Phương Đông | Công ty có cùng nhân sự quản lý chủ chốt |
| 7. Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng Giám đốc (TGD), Ban Kiểm soát và nhân sự quản lý khác | Nhân sự quản lý chủ chốt |

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Bán hàng – Xem thêm Mục 5.1:		
Công ty TNHH Phương Đông	477.404.150	12.121.850
	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Mua hàng và nhận cung cấp dịch vụ:		
Tổng Công ty Cổ phần Phát Triển Khu Công Nghiệp	207.427.664	240.466.263
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	113.678.500	108.420.000
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	38.640.000	46.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	33.058.356	29.147.479
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	2.173.500	-
Cộng	394.978.020	424.033.742
	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Cổ tức đã trả:		
Tổng Công ty Cổ phần Phát Triển Khu Công Nghiệp	1.639.958.400	1.366.632.000
Ông Nguyễn Phạm Thuyền	14.400.000	12.000.000
Ông Nguyễn Đức Nhiên	23.760.000	19.800.000
Ông Đào Đình Đề	268.502.400	227.052.000
Bà Vũ Nguyễn Thị Hạnh	6.120.000	5.100.000
Bà Bùi Thị Thuý Liên	3.600.000	-
Cộng – Xem thêm Mục 4.12.5	1.956.340.800	1.630.584.000

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 6, khu công nghiệp Hồ Nai, phường Hồ Nai, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)**

Thủ lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác được hưởng trong năm như sau:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Năm 2025 VND</u>	<u>Năm 2024 VND</u>
Ông Nguyễn Phạm Thuyền	Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD	512.451.000	590.245.000
Ông Nguyễn Đức Nhiên	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	571.662.000	634.547.000
Ông Đào Đình Đề	Thành viên HĐQT	87.592.000	113.992.000
Bà Vũ Nguyễn Thị Hạnh	Thành viên HĐQT	87.592.000	113.992.000
Bà Đậu Khánh Phương	Thành viên HĐQT (bổ nhiệm ngày 18/04/2025)	56.661.000	-
Ông Trần Trung Kiên	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 18/04/2025)	30.931.000	113.992.000
Ông Phạm Quốc Việt	Phó TGD (bổ nhiệm ngày 18/04/2025)	250.561.000	-
Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Uyên	Phó TGD (miễn nhiệm ngày 01/05/2025)	143.804.000	433.389.000
Bà Nguyễn Thị Chung	Trưởng Ban Kiểm soát (bổ nhiệm ngày 18/04/2025)	56.661.000	-
Bà Đặng Lê Bích Phượng	Trưởng Ban Kiểm soát (miễn nhiệm ngày 18/04/2025)	30.931.000	113.992.000
Bà Bùi Thị Thủy Liên	Thành viên Ban Kiểm soát	177.784.000	64.996.000
Bà Trịnh Thị Ngọc Hương	Thành viên Ban Kiểm soát	45.846.000	64.996.000
Bà Huỳnh Thị Thanh Hương	Kế toán trưởng	354.742.000	343.741.000
Cộng		2.407.218.000	2.522.886.000

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**9. CAM KẾT THEO CÁC HỢP ĐỒNG THUÊ HOẠT ĐỘNG**

Công ty thuê nhà xưởng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Các hợp đồng thuê có kỳ hạn trung bình là 02 năm, với tiền thuê cố định mỗi năm:

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí thuê hoạt động ghi nhận trong năm	2.291.049.685	238.616.850
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có các khoản cam kết phải trả đến hạn theo các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang như sau:		
	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Từ 1 năm trở xuống	5.847.090.878	283.953.928
Trên 1 năm đến 5 năm	4.498.127.312	686.252.061
Trên 5 năm	-	2.607.757.832
Cộng	10.345.218.190	3.577.963.821

Các khoản cam kết phải trả theo các hợp đồng thuê tăng mạnh tại thời điểm 31/12/2025 chủ yếu do chi phí thuê nhà xưởng tại địa điểm mới tăng cao từ việc di dời nhà máy - Xem thêm Mục 1.6.

10. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có vấn đề hoặc tình huống nào phát sinh kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2025 có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hoặc tình hình của Công ty trong những năm tài chính sắp tới.



Nguyễn Đức Nhiên
Tổng Giám đốc

Huỳnh Thị Thanh Hương
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Việt Hà
Người lập

Đồng Nai, ngày 23 tháng 02 năm 2026

Đồng Nai, ngày 10 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025
nhiệm kỳ VI (2025 - 2030) tại Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai;

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 tại Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai với các nội dung cụ thể như sau:

A. THẨM ĐỊNH CÁC BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2025:

I. Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán:

Trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam thực hiện, Ban Kiểm soát đã thẩm định và thống nhất các vấn đề sau:

Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty trình bày trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

II. Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2025:

Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 đã phản ánh đầy đủ, trung thực về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác quản trị nội bộ của Công ty trong năm 2025.

Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 đã phản ánh đúng và đầy đủ hoạt động của HĐQT trong việc chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo và giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, giám sát đối với Tổng giám đốc và các công việc khác theo đúng thẩm quyền của HĐQT.

B. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY:

Qua quá trình giám sát các hoạt động tại Công ty năm 2025, Ban Kiểm soát có các đánh giá sau:

I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

1. Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về kế hoạch sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2025 (theo điều chỉnh)	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ TH/KH
1	Tổng doanh thu	Trđ	108.156	115.459	106,75%
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Trđ	5.023	6.687	133,13%
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	9,67	12,85	132,89%
4	Các khoản phải nộp NSNN	Trđ	7.100	7.453	104,97%

1.1 Tổng doanh thu : 115.459.200.978 đồng

Trong đó:

- Doanh thu thuần về bán hàng, dịch vụ : 112.317.082.941 đồng
- Doanh thu hoạt động tài chính : 6.616.791 đồng
- Thu nhập khác : 3.135.501.246 đồng

1.2 Tổng chi phí : 106.458.217.044 đồng

Trong đó:

- Giá vốn hàng bán : 81.496.327.165 đồng
- Chi phí hoạt động tài chính : 4.144.187.196 đồng
- Chi phí bán hàng : 6.418.424.972 đồng
- Chi phí quản lý doanh nghiệp : 13.428.718.854 đồng
- Chi phí khác : 970.558.857 đồng

1.3 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế : 9.000.983.934 đồng

1.4 Thuế thu nhập doanh nghiệp : 2.180.276.826 đồng

1.5 Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại : 133.685.185 đồng

1.6 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp : 6.687.021.923 đồng

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, được thể hiện qua các chỉ tiêu tổng doanh thu đạt 106,75% và lợi nhuận sau thuế đạt 133,13%.

Với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 đã đạt được, Công ty tạm trích các quỹ từ lợi nhuận sau thuế TNDN theo Nghị quyết ĐHCĐ năm 2025, cụ thể như sau: Quỹ đầu tư phát triển là 1.672 triệu đồng (25%), Quỹ khen thưởng, phúc lợi là 869 triệu đồng (13%), Quỹ xã hội cộng đồng là 133,7 triệu đồng (2%) và Quỹ khen thưởng Ban điều hành: 200,6 triệu đồng (3%).

2. Tình hình đầu tư tài chính:

Đầu tư tài chính tại ngày 31/12/2025: 819 triệu đồng là khoản đầu tư của Công ty vào Công ty CP Đầu tư Nhơn Trạch. Công ty cũng đã trích lập dự phòng đầu tư tài chính số tiền là 104 triệu đồng.

II. Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025:

1. Cơ cấu tổng tài sản và nguồn vốn tại ngày 31/12/2025:

STT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	51.075.213.910	53.058.109.947
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.715.712.022	4.588.484.559
II	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	21.777.727.918	27.869.367.682
III	Hàng tồn kho	140	23.270.897.262	20.600.257.706
IV	Tài sản ngắn hạn khác	150	310.876.708	
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	55.072.893.228	56.274.647.758
I	Các khoản phải thu dài hạn	210	857.200.000	
II	Tài sản cố định	220	772.164.535	1.165.944.996
III	Đầu tư tài chính dài hạn	250	701.177.112	715.047.543
IV	Tài sản dài hạn khác	260	52.742.351.581	54.393.655.219
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	106.148.107.138	109.332.757.705
C	NỢ PHẢI TRẢ	300	39.328.766.212	42.397.189.957
I	Nợ ngắn hạn	310	39.098.766.212	42.197.189.957
II	Nợ dài hạn	330	230.000.000	200.000.000
D	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	66.819.340.926	66.935.567.748
I	Vốn chủ sở hữu	410	66.819.340.926	66.935.567.748
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	30.364.360.000	30.364.360.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	418	22.942.119.888	21.270.364.407
3	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	1.518.200.000	1.518.200.000
4	Lợi nhuận chưa phân phối	421	11.994.661.038	13.782.643.341
	<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	<i>421a</i>	<i>8.317.058.541</i>	<i>8.811.172.806</i>
	<i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>	<i>421b</i>	<i>3.677.602.497</i>	<i>4.971.470.535</i>
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	106.148.107.138	109.332.757.705

2. Đánh giá:

- **Tài sản cố định:** Trong năm 2025, Công ty đã đầu tư một máy pha màu sơn mới để phục vụ sản xuất với trị giá là 82,8 triệu đồng và được hình thành tài sản cố định. Đồng thời, Công ty bán thanh lý 02 máy pha màu sơn & 1 máy trộn sơn sử dụng trên 10 năm, đã hư hỏng không cần dùng, tổng nguyên giá là 413 triệu đồng, đã trích khấu hao hết và giá trị thu hồi là 3,6 triệu đồng.

Tổng nguyên giá TSCĐ tại ngày 31/12/2025 là 31.414 triệu đồng. Công ty đã thực hiện trích khấu hao trong năm 2025 là 477 triệu đồng, khấu hao lũy kế là 30.642 triệu đồng và giá trị còn lại là 772 triệu đồng. Ngoài ra trong năm Công ty phải di dời Nhà máy, thành phẩm

sang chi nhánh mới tại KCN Biên Hoà 2 và KCN Long Bình, chi phí cải tạo và di dời giá trị: 1.496 triệu đồng.

- **Hàng tồn kho:** tại ngày 31/12/2025, giá trị hàng tồn kho của Công ty là 23.330 triệu đồng. Trong đó: tồn kho nguyên liệu, vật liệu là 7.641 triệu đồng; kho thành phẩm là 14.909 triệu đồng; kho công cụ, dụng cụ, hàng hoá là 780 triệu đồng.

Trong năm 2025 Công ty đã quản lý hàng tồn kho tốt, không phát sinh khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với nguyên liệu, vật liệu và thành phẩm.

- **Các khoản công nợ:** tại ngày 31/12/2025

Công nợ phải thu: Các khoản phải thu ngắn hạn: 21.778 triệu đồng.

Trong đó:

+ Phải thu ngắn hạn của khách hàng	:	22.272 triệu đồng
+ Trả trước cho người bán ngắn hạn	:	1.259 triệu đồng
+ Phải thu khác ngắn hạn	:	527 triệu đồng
+ Trích lập dự phòng phải thu khó đòi	:	(2.280) triệu đồng

Công nợ phải trả: 39.329 triệu đồng.

• **Nợ ngắn hạn: 39.099 triệu đồng**

Trong đó:

+ Phải trả người bán ngắn hạn	:	21.397 triệu đồng
+ Người mua trả tiền trước ngắn hạn	:	513 triệu đồng
+ Phải trả người lao động	:	2.758 triệu đồng
+ Chi phí phải trả ngắn hạn	:	739 triệu đồng
+ Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	:	10.364 triệu đồng
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi	:	3.182 triệu đồng
+ Các khoản phải trả khác	:	146 triệu đồng

• **Nợ dài hạn: 230 triệu đồng**

Nhìn chung trong năm 2025 Công ty đã làm tốt công tác thu hồi công nợ, giảm các khoản nợ phải thu, quản lý dòng tiền tốt... với số đầu kỳ.

III. Tình hình thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2025:

- HĐQT và Ban điều hành đã triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025, trong đó đã thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024; chi thù lao, thưởng cho HĐQT, Ban Kiểm soát theo đúng Nghị quyết; ký hợp đồng kiểm toán BCTC năm 2025 với Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM; triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025; Thực hiện di dời Nhà Máy sang chi nhánh thuê tại KCN Biên Hoà 2 cuối Q3 và đầu quý 4/2025.

- HĐQT đã thông qua nghị quyết chi trả cổ tức 2 đợt năm 2024 bằng tiền mặt với tỉ lệ tổng cộng là 18%/mệnh giá cổ phiếu.

- Trong năm HĐQT và Ban điều hành thực hiện xin ý kiến cổ đông bằng văn bản 02 lần. Lần 1 vào tháng 08/2025 về thành lập Chi nhánh mới tại địa chỉ số 13, đường số 3A, KCN Biên Hoà 2, P. Long Bình tỉnh Đồng Nai. Lần 2 vào tháng 11/2025 về điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

C. ĐÁNH GIÁ VIỆC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

I. Đánh giá hoạt động của HĐQT Công ty:

- Hội đồng Quản trị gồm 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên trực tiếp điều hành Công ty. Các thành viên Hội đồng Quản trị đã tích cực hỗ trợ Ban Tổng giám đốc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều đảm bảo đúng quy định pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Trong các cuộc họp đều có sự tham dự của thành viên Ban Kiểm soát.

- Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức 05 phiên họp thường kỳ, 01 phiên họp đột xuất và 10 lần lấy ý kiến bằng văn bản để chỉ đạo, định hướng mục tiêu sản xuất kinh doanh và quyết định các vấn đề phát sinh trong quản lý điều hành của Công ty.

- Chương trình, nội dung làm việc được gửi tới các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nghiên cứu trước đó. Trong thảo luận đảm bảo dân chủ nên đã đạt được sự nhất trí, đồng thuận cao giữa thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

II. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

- Ban Tổng giám đốc gồm 03 thành viên, trong năm có bổ nhiệm 01 thành viên Phó Tổng giám đốc mới thay cho thành viên nghỉ hưu. Tổng giám đốc đã thực hiện phân công công việc trong Ban Tổng giám đốc hợp lý, mỗi thành viên đều phát huy và nêu cao vai trò trách nhiệm của mình trong công việc, đặc biệt là công tác tìm kiếm vị trí đặt Nhà máy tại vị trí thuê và di dời Nhà máy sang KCN Biên Hoà 2 duy trì sản xuất kinh doanh ổn định không bị gián đoạn.

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; thực hiện việc quản lý, điều hành một cách hợp lý và hiệu quả đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

III. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Cán bộ quản lý và Cổ đông:

- Ban Kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp HĐQT nhằm nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như các quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc giúp cho công tác giám sát kịp thời và thuận tiện hơn.

- Các cán bộ quản lý đã phối hợp cung cấp các tài liệu, hồ sơ giúp Ban Kiểm soát hoàn thành tốt công tác kiểm tra, giám sát.

- Đối với Cổ đông: Trong năm Ban Kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của Cổ đông.

D. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên, Ban Kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Nhiệm vụ của từng thành viên được thống nhất phân công cụ thể như sau:

STT	Thành viên	Nhiệm vụ phân công
1	Nguyễn Thị Chung - Trưởng ban	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; - Xem xét tính hợp lý các văn bản ban hành trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh và công tác tài chính của Công ty; - Kiểm tra việc ghi chép sổ kế toán, kiểm tra sự phù hợp giữa chứng từ, hóa đơn với sổ sách kế toán; - Xem xét, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm; - Xem xét, kiểm tra chi phí sản xuất kinh doanh; - Xem xét, kiểm tra việc thực hiện phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ của Công ty theo quy định của pháp luật; - Xem xét, kiểm tra báo cáo tài chính theo định kỳ;
2	Trịnh Thị Ngọc Hương - Thành Viên	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét, kiểm tra thực hiện các dự án đầu tư và quyết toán vốn đầu tư; - Kiểm tra công tác ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế giữa Công ty và nhà thầu; - Kiểm tra chi phí tiền lương và các khoản trích theo lương; - Phối hợp kiểm tra báo cáo tài chính theo định kỳ; - Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban phân công.
3	Bùi Thị Thùy Liên - Thành Viên	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét, kiểm tra công tác ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế giữa Công ty và khách hàng; đại lý; - Xem xét, kiểm tra các khoản nợ phải thu, phải trả của khách hàng; - Xem xét, kiểm tra tình hình nhập xuất tồn nguyên vật liệu, vật tư phụ tùng, công cụ dụng cụ và thành phẩm, hàng hóa; - Xem xét, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm; - Theo dõi tình hình tăng, giảm TSCĐ và CCDC; - Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban phân công.

- Căn cứ kế hoạch hoạt động năm 2025, Ban Kiểm soát đã triển khai thực hiện các công tác sau:

+ Thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc; xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý.

+ Thẩm định Báo cáo tài chính giữa niên độ và năm 2025, giám sát công tác ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán. Phối hợp với Công ty kiểm toán độc lập xem xét các sai sót trọng yếu trong kế toán và báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của báo cáo tài chính, giám sát việc thực thi các ý kiến của đơn vị kiểm toán đưa ra.

- Ban Kiểm soát đã tiến hành họp định kỳ, phân công công việc cụ thể cho từng thành viên, lập kế hoạch kiểm tra giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác quản

lý điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

- Ban Kiểm soát đã tiến hành 04 cuộc họp, nội dung thông qua các vấn đề sau:

+ Thông qua Bản dự thảo Báo cáo của Ban Kiểm soát V/v kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024.

+ Hợp bầu trưởng ban kiểm soát theo nhiệm kỳ VI (2025-2030).

+ Thông qua kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm soát, phân công nhiệm vụ về công tác kiểm tra, kiểm soát đối với từng thành viên Ban Kiểm soát.

+ Thông qua Bản dự thảo Báo cáo của Ban Kiểm soát V/v kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm 2025 tại Công ty CP Sơn Đồng Nai.

- Thù lao, thưởng năm 2025:

1.	Bà Đặng Lê Bích Phượng (Miễn nhiệm 18/04/2025)	Trưởng BKS	30.931.000 đồng
2.	Bà Nguyễn Thị Chung (Bỏ nhiệm 18/04/2025)	Trưởng BKS	56.661.000 đồng
2.	Bà Bùi Thị Thùy Liên	Thành viên BKS	45.846.000 đồng
3.	Bà Trịnh Thị Ngọc Hương	Thành viên BKS	45.846.000 đồng

D. ĐÁNH GIÁ VỀ GIAO DỊCH GIỮA CÁC BÊN LIÊN QUAN

Giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch đã được công bố đầy đủ tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025 ngày 30/01/2026 trên trang thông tin điện tử của Công ty CP Sơn Đồng Nai.

E. KIẾN NGHỊ:

- Tiếp tục duy trì ổn định sản xuất kinh doanh ở vị trí đang thuê cho đến khi Xây dựng Nhà máy mới hoàn thành.

- Tập trung vào sản phẩm chủ lực đảm bảo chất lượng giữ uy tín thương hiệu Công ty. Tăng cường ứng dụng công nghệ để nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất lao động, chú trọng công tác đào tạo nâng cao trình độ cho đội ngũ lao động.

- Tăng cường giữ vững mối quan hệ hợp tác với các đối tác PPG Hoa kỳ, kết nối lại với đối tác AkzoNobel – Hà Lan khi đủ điều kiện và liên kết giữa các Công ty thành viên trong Tổng Công ty Sonadezi để quảng bá hình ảnh sản phẩm thương hiệu DONASA.

- Thiết lập quy trình dự trữ hàng tồn kho tinh gọn, phù hợp chặt chẽ với quy trình sản xuất kiểm soát chặt chẽ chi phí và dòng tiền giảm áp lực về chi phí lãi vay. Tăng cường uy tín với các tổ

chức tín dụng nhằm tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi và linh hoạt phù hợp trong điều kiện sản xuất kinh doanh hiện tại và xây dựng Nhà máy trong tương lai.

- Đẩy mạnh công tác bán hàng gắn liền với thu hồi nợ, số hóa trong việc quản lý nợ và đánh giá tín dụng khách hàng kỹ lưỡng trước khi bán hàng để đảm bảo dòng tiền cho doanh nghiệp giảm rủi ro tài chính. Tích cực theo dõi xử lý đối với những khoản nợ phải thu khó đòi đã kéo dài nhiều năm.

F. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026:

- Thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động của HĐQT và giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc.

- Giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua báo cáo tài chính, báo cáo giám sát tài chính và báo cáo khác theo quy định của Công ty.

- Phối hợp các Phòng chức năng của Công ty giám sát, kiểm tra về việc thực hiện các chỉ đạo, nghị quyết của HĐQT Công ty.

- Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, bán niên và cả năm của Công ty.

- Thực hiện các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và hoạt động của Ban kiểm soát tại Công ty CP Sơn Đồng Nai. Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Ban KS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Chung

TỔNG CTYCP PHÁT TRIỂN KCN
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 04/2026/TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 22 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
V/v : Phân phối lợi nhuận, trích lập các Quỹ và trả cổ tức năm 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022.
- Căn cứ Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.
- Căn cứ Kết quả Sản xuất Kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2025 như sau:

STT	Nội dung	Tỉ lệ % /LNST	Số tiền (Đồng)
I	Vốn điều lệ		30.364.360.000
II	Kết quả Sản xuất Kinh doanh năm 2025		
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ.		112.317.082.941
2	LN sau thuế để trích các quỹ và chia cổ tức		6.687.021.923
III	Tổng trích các quỹ		3.677.862.057
1	Quỹ đầu tư phát triển	35%	2.340.457.673
2	Quỹ khen thưởng	8%	534.961.755
3	Quỹ phúc lợi	5%	334.351.096
4	Quỹ công tác xã hội-cộng đồng	2%	133.740.438
5	Thưởng Ban quản lý điều hành	2%	133.740.438
6	Thưởng Ban quản lý điều hành (CB.CNV)	1%	66.870.219
7	Thưởng HĐQT & BKS	2%	133.740.438
IV	Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ		3.009.159.866
V	Lợi nhuận còn lại năm 2024 chuyển sang		8.317.058.541
VI	Tổng lợi nhuận còn lại (IV+V)		11.326.218.407
VII	Cổ tức	8%	2.429.148.800
VIII	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2026		8.897.069.607

Kính trình Đại hội xem xét quyết định, biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CỔ PHÁN SƠN ĐỒNG NAI
Nguyễn Phạm Thuýn

Số: 05/2026/TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 22 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v : Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các Quỹ và trả cổ tức năm 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022.

- Căn cứ Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.

- Căn cứ Kế hoạch Sản xuất Kinh doanh năm 2026.

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2026 như sau:

STT	Nội dung	%KH	Số tiền (đồng)
I	Vốn điều lệ		30.364.360.000
II	Kết quả kinh doanh		
1	Lợi nhuận trước thuế		7.400.000.000
2	LN sau thuế (thuế TNDN 20%)		5.920.000.000
III	Tổng trích các Quỹ		3.256.000.000
1	Quỹ đầu tư phát triển	35%	2.072.000.000
2	Quỹ khen thưởng	8%	473.600.000
3	Quỹ phúc lợi	5%	296.000.000
4	Quỹ xã hội – Cộng đồng	2%	118.400.000
5	Thưởng Ban Quản lý điều hành	2%	118.400.000
6	Thưởng Ban Quản lý điều hành (CB-CNV)	1%	59.200.000
7	Thưởng HĐQT & BKS	2%	118.400.000
IV	Lợi nhuận còn lại sau khi trích quỹ		2.664.000.000
V	Lợi nhuận còn lại của năm 2025 chuyển sang		8.897.069.607
VI	Tổng lợi nhuận còn lại (IV+V)		11.561.069.607
VII	Cổ tức	8%	2.429.148.800
VIII	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2027		9.131.920.807

Đề nghị Đại hội Đồng cổ đông chi thưởng cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty, Người công bố thông tin là 5%/lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch và trích từ lợi nhuận sau thuế.

Kính trình Đại hội xem xét quyết định, biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
NGUYỄN PHẠM THUYỀN

TỔNG CTYCP PHÁT TRIỂN KCN
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06/2026/TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 22 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v : Lựa chọn Công ty kiểm toán
để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 do Quốc hội Nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam ban hành.
- Căn cứ Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.
- Căn cứ yêu cầu kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai.

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

Hội đồng Quản trị xin giới thiệu 3 Công ty kiểm toán sau đây:

- 1/- CTY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN RSM VIỆT NAM.
- 2/- CTY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM.
- 3/- CTY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C.

Kính trình Đại hội xem xét quyết định, biểu quyết thông qua.



Nguyễn Phạm Thuyền

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
V/v: Bổ sung ngành, nghề kinh doanh

=====

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;
- Căn cứ Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Sơn Đồng Nai.

Căn cứ tình hình thực tế Sản xuất Kinh doanh của Công ty. Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc bổ sung, sửa đổi ngành nghề kinh doanh với nội dung như sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành cũ theo Quyết định 27/2018/QĐ-TTg (nếu có)	Mã ngành mới theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg	Lý do
1	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.		6810	Do nhu cầu sản xuất, kinh doanh
2	Sản xuất hóa chất cơ bản.		2011	Do nhu cầu sản xuất, kinh doanh
3	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu. Chi tiết: - Bán buôn keo, xuất nhập khẩu nguyên liệu và sản phẩm liên quan sơn và keo.	4669	4679	Do nhu cầu sản xuất, kinh doanh và phù hợp với Quyết định 36/2025/QĐ-TTg

	<ul style="list-style-type: none"> - Bán buôn ma túy (bột trét tường). - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp). 			
4	Bán buôn sơn và véc ni.	4663	4673	Cho phù hợp với Quyết định 36/2025/QĐ-TTg

Kính trình Đại hội xem xét quyết định, biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
 CHỦ TỊCH

 Nguyễn Phạm Thuyền

TỔNG CTYCP PHÁT TRIỂN KCN
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08/2026/TTr-SĐN

Đồng Nai, ngày 22 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024.
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022.
- Căn cứ Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Sơn Đồng Nai.

Sau khi thực hiện soát xét Điều lệ Công ty, để phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tế. Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung như sau:

Nội dung hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Giải trình
Điều 1. Giải thích thuật ngữ 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: b. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;	Điều 1. Giải thích thuật ngữ 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: b. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;	Cho phù hợp với pháp luật.



Nội dung hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Giải trình
<p>Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty.</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:</p> <p>3.1 Trụ sở chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> o Địa chỉ: Đường 7, Khu Công Nghiệp Biên Hòa 1, P. An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai. 	<p>Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty.</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:</p> <p>3.1 Trụ sở chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> o Địa chỉ: Đường 6, Khu Công Nghiệp Hố Nai, Phường Hố Nai, Tỉnh Đồng Nai. <p>3.2 Chi nhánh của Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> o Tên: Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai-Chi nhánh Long Bình. o Địa chỉ: Số 13, Đường 3A, Khu Công Nghiệp Biên Hòa 2, Phường Trăn Biên, Tỉnh Đồng Nai. 	<p>Cho phù hợp tình hình thực tế.</p>

Nội dung hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Giải trình
<p>Điều 4. Ngành, nghề và mục tiêu hoạt động.</p> <p>1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít: Sản xuất sơn; Sản xuất ma tít (bột trét tường). - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Bán buôn sơn. - Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu: Sản xuất keo. - Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu: Bán buôn keo, xuất nhập khẩu nguyên liệu và sản phẩm liên quan tới sơn và keo. Bán buôn ma tít (bột trét tường). - Hoàn thiện công trình xây dựng: Dịch vụ thi công về sơn. - Xây dựng nhà để ở. - Xây dựng nhà không để ở. - Xây dựng công trình khai khoáng. - Xây dựng công trình chế biến, chế tạo. - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan. 	<p>Điều 4. Ngành, nghề và mục tiêu hoạt động.</p> <p>1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít: Sản xuất sơn; Sản xuất ma tít (bột trét tường). - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Bán buôn sơn. - Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu: Sản xuất keo. - Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu: Bán buôn keo, xuất nhập khẩu nguyên liệu và sản phẩm liên quan tới sơn và keo. Bán buôn ma tít (bột trét tường). - Hoàn thiện công trình xây dựng: Dịch vụ thi công về sơn. - Xây dựng nhà để ở. - Xây dựng nhà không để ở. - Xây dựng công trình khai khoáng. - Xây dựng công trình chế biến, chế tạo. - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan. - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. - Sản xuất hóa chất cơ bản. - Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. 	<p>Do nhu cầu sản xuất, kinh doanh của Công ty.</p>
<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 11 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan.</p>	<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan; kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá</p>	<p>Theo khoản 18 Điều 1 Luật số 76/2025/QH15</p>

Nội dung hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Giải trình
	thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.	
<p>Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b. Trình độ chuyên môn; c. Quá trình công tác; d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác); đ. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty; e. Thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có). <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> c. Chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác; 	<p>Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố, mỗi quan hệ gia đình được quy định tại khoản 22 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b. Trình độ chuyên môn; c. Quá trình công tác; d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên của công ty khác); đ. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty; e. Thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có). <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> c. Chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác; 	<p>Theo khoản 78 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP và tình hình thực tế.</p>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

CÔNG TY
CỔ PHẦN
SƠN
ĐỒNG NÀ

TỈNH ĐỒNG NAI

Nguyễn Phạm Thuyền

TỔNG CTYCP PHÁT TRIỂN KCN
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 09/2026/TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 22 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v: Quyết toán thù lao, tiền thưởng của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Người phụ trách Quản trị Công ty, người công bố thông tin năm 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022.

- Căn cứ Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 18 tháng 04 năm 2025.

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc quyết toán thù lao, tiền thưởng năm 2025 như sau:

1. Thù lao, tiền thưởng của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, người phụ trách quản trị Công ty, người công bố thông tin.

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Hội đồng Quản trị	469.964.000
2	Ban Kiểm soát	179.284.000
3	Người phụ trách quản trị Công ty + người công bố thông tin	63.688.000
	Tổng	712.936.000

2. Tiền thưởng của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, người phụ trách quản trị Công ty, người công bố thông tin là 5%/LNTT vượt kế hoạch.

- Kế hoạch LNTT 2025 : 6.221.000.000 đồng
- Kết quả thực hiện LNTT 2025 : 9.000.983.934 đồng
- Lợi nhuận thực hiện vượt so với kế hoạch: 2.779.983.934 đồng
- Trích 5%/lợi nhuận vượt KH : 134.000.000 đồng

Kính trình Đại hội xem xét quyết định, biểu quyết thông qua.



Nguyễn Phạm Thuyền

TỔNG CTYCP PHÁT TRIỂN KCN
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10/2026/TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 22 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

V/v : Mức thù lao, tiền thưởng của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm Soát, Người phụ trách Quản trị Công ty, người công bố thông tin năm 2026.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 do Quốc hội Nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam ban hành.

- Căn cứ Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.

- Căn cứ Điều lệ Công Ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai.

1. Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua mức thù lao năm 2026 như sau :

- | | |
|------------------------------|------------------------|
| - Thù lao Hội đồng Quản trị. | |
| + Chủ tịch HĐQT | : 7.000.000 đồng/tháng |
| + P. Chủ tịch HĐQT | : 6.500.000 đồng/tháng |
| + Thành viên HĐQT | : 6.000.000 đồng/tháng |
| - Thù lao Ban Kiểm Soát: | |
| + Trưởng Ban Kiểm Soát | : 6.000.000đ/tháng |
| + Thành viên Ban Kiểm Soát | : 3.000.000 đồng/tháng |
| - Thù lao Người QTCT | : 2.000.000 đồng/tháng |
| - Thù lao Người CBTT | : 2.500.000 đồng/tháng |

(Đây là khoản thù lao thực tế chi trả, thuế thu nhập cá nhân được trích trước mức này và do Công ty trực tiếp thanh toán với Cơ quan thuế. Thời gian áp dụng từ bắt đầu từ tháng 01/2026 cho đến khi Đại hội đồng cổ đông có Quyết định thay đổi).

2. Đề động viên, khuyến khích Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Người phụ trách Quản trị Công ty, Người công bố thông tin trong việc chỉ đạo SXKD vượt mức kế hoạch đề ra. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông chi thêm 5%/lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch và trích từ lợi nhuận sau thuế.

Thực hiện: Giao cho Hội đồng Quản trị xác định mức thù lao, mức thưởng cho từng thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Người phụ trách Quản trị Công ty, Người công bố thông tin.

Kính trình Đại hội xem xét quyết định, biểu quyết thông qua.


T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
C. CHỦ TỊCH
C. C. P. H. S. Đ. N.
T. Đ. N.

Nguyễn Phạm Thuyên

TỔNG CTYCP PHÁT TRIỂN KCN
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Số: 11/2026/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 22 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Thảo luận và thông qua các nội dung của Đại hội

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp: 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 do Quốc hội Nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam ban hành.
- Căn cứ Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Cty Cổ Phần Sơn Đồng.
- Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2025 của Cty Cổ Phần Sơn Đồng Nai đã được kiểm toán bởi Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn RSM Việt Nam.

Hội đồng Quản trị trình Đại hội Cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và thông qua các nội dung sau.

- Nội dung 1:** Báo cáo hoạt động SXKD, Quản lý điều hành năm 2025 và Kế hoạch SXKD năm 2026 của Ban Điều hành.
- Nội dung 2:** Báo cáo Tổng kết hoạt động năm 2025, Phương hướng năm 2026 của Hội đồng Quản trị.
- Nội dung 3:** Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.
- Nội dung 4:** Báo cáo của Ban kiểm soát đánh giá công tác quản lý, điều hành của Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều hành năm 2025.
- Nội dung 5:** Báo cáo đánh giá của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập về hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2025.
- Nội dung 6:** Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các Quỹ và trả cổ tức năm 2025.
- Nội dung 7:** Tờ trình Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các Quỹ và trả cổ tức năm 2026.
- Nội dung 8:** Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.
- Nội dung 9:** Tờ trình về việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh.
- Nội dung 10:** Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.
- Nội dung 11:** Tờ trình quyết toán thù lao, tiền thưởng Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách Quản trị Công ty, người công bố thông tin năm 2025.
- Nội dung 12:** Tờ trình mức thù lao, tiền thưởng Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách Quản trị Công ty, người công bố thông tin năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét vấn đề nêu trên và Ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai cụ thể các vấn đề, chủ trương Đại hội đã thông qua.



Nguyễn Phạm Thuyên